



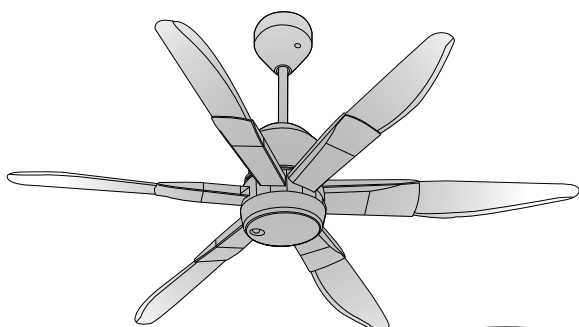
# Operating and Installation Instructions

## Ceiling Fan

Model No. / 型號 / Kiểu máy

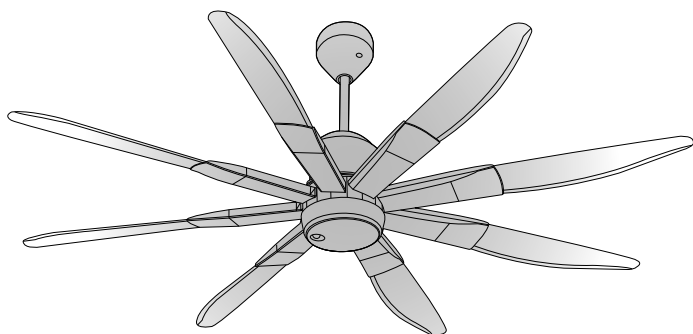
**F-70ZBP**

**F-80ZBR**



Model No : F-70ZBP

Net weight / 淨重 / Trọng Lượng Tịnh : 11.9 kg



Model No : F-80ZBR

Net weight / 淨重 / Trọng Lượng Tịnh : 13.5 kg

## Operating and Installation Instructions

### Ceiling Fan

Thank you for purchasing this Panasonic product.

Before operating this product, please read the instructions carefully, and save this manual for future use.

## Contents

|                    |       |
|--------------------|-------|
| Safety precautions | 2-3   |
| Maintenance        | 8     |
| Name of parts      | 9     |
| How to install     | 10-20 |
| How to use         | 21-30 |
| Specifications     | 31    |

## 操作和 安裝指示 吊扇

感謝您購買 Panasonic 產品。

操作此產品前，請仔細閱讀說明書，並保存本手冊以作日後參考。

## 目錄

|        |       |
|--------|-------|
| 安全注意事項 | 4-5   |
| 維修     | 8     |
| 零件名    | 9     |
| 如何安裝   | 10-20 |
| 如何使用   | 21-30 |
| 產品規格   | 31    |

## Hướng Dẫn Sử Dụng và Lắp Đặt Quạt Trần

Cảm ơn quý khách hàng đã mua Quạt Trần của Panasonic.

Trước khi sử dụng sản phẩm này, xin vui lòng đọc kỹ các hướng dẫn và cất giữ sách hướng dẫn sử dụng này để tham khảo trong tương lai.

## Nội dung

|                   |       |
|-------------------|-------|
| Chú ý về an toàn  | 6-7   |
| Bảo dưỡng         | 8     |
| Tên bộ phận       | 9     |
| Cách lắp đặt      | 10-20 |
| Cách sử dụng      | 21-30 |
| Thông số kỹ thuật | 31    |

To avoid the possibility of causing injury to users or damage to properties, please follow all the explanations written below.



This symbol denotes an action that is **COMPULSORY**.



This symbol denotes an action that is **PROHIBITED**.



## WARNING

A state that may be caused by the mishandling of products, which, if not avoided, may lead to the possibility of death or serious injury of users.



## CAUTION

A state that may be caused by the mishandling of products, which, if not avoided, may result in the injury of users or property damage.

## WARNING



**Follow strictly all the instructions given in this manual for installation.**  
**Electrical or installation work needs to be performed by a qualified individual.**

Installation error can cause fire, electrical shock, injury and Ceiling Fan to drop.



**Switch off the power supply and wait until the Blades is fully static, before cleaning or doing any maintenance jobs.**

Can cause injury and electrical shock if Ceiling Fan move suddenly.

Kindly refer to your authorized dealer for repairing or maintenance issue.



**Tighten the Blade Screws firmly using a screwdriver. (250-300 N•cm)**

Can cause injury if Blade drops.



**Ensure that the Hanger Plate can sustain more than 10 times the Ceiling Fan weight.**

Can cause injury if Ceiling Fan drops.



**Stop using the Ceiling Fan when any abnormality or failure occurs and turn "OFF" the Miniature Circuit Breaker (MCB).**

Risk of smoke, fire, electrical shock and drop.

Please contact your authorized dealer for maintenance/repair.



**Dismantle the broken or damaged Ceiling Fan.**

Can cause injury if Ceiling Fan drops.



**If unusual oscillating movement is observed, immediately stop using the Ceiling Fan and contact the manufacturer, its service agent or suitably qualified persons.**

Can cause injury if Ceiling Fan drops.



**Do not install the Ceiling Fan at oily and dusty places.**

Can cause fire, explosion, short circuit and electrical shock.



**Do not install the Ceiling Fan near flammable areas such as a gas cooker.**

Can cause fire, explosion, short circuit and electrical shock.



**Do not install the Ceiling Fan near chemicals and alkaline.**

Can cause fire, explosion, short circuit and electrical shock.



**Do not damage the wire during installation eg. deform due to heat, twist, bend, etc.**

Can cause fire, explosion, short circuit and electrical shock.



**Do not use power supply other than rated voltage mentioned.**

Overheating can cause electrical shock and fire.



**Do not insert any metal items in the battery area with the Battery.**

Can cause fire, explosion, short circuit and electrical shock.



**Do not hang onto the Ceiling Fan.**

Can cause injury if Ceiling Fan drops.



**Do not disassemble the Ceiling Fan unless stated by this manual.**

Must use only supplied parts.

Can cause fire, electrical shock, injury and Ceiling Fan to drop.



**Do not touch the Ceiling Fan while it is operating.**

Can cause injury, damage and Ceiling Fan to drop.



**Do not sprinkle water to the Ceiling Fan or do not wet the Ceiling Fan.**

Can cause fire, explosion, short circuit and electrical shock.

## CAUTION



To avoid the possibility of causing injury to users or damage to properties, please follow all the explanation written in this manual. The manufacturer will not be responsible for any accidents or injuries caused by defective, deficient installation or installation which does not follow the instruction manual.

Can cause the injury of users or property damage.



This appliance is not intended for use by persons (including children) with reduced physical, sensory or mental capabilities, or lack of experience and knowledge, unless they have been given supervision or instruction concerning use of the appliance by a person responsible for their safety. Children should be supervised to ensure that they do not play with the appliance.

Can cause the injury of users or property damage.



The Ceiling Fan must be mounted above 2.3 m from the floor and 1 m from the wall to the Blade.

Can cause unstable air flow and affect Ceiling Fan to wobble.

Can cause injury if Ceiling Fan drops.

Refer to page 22 (step ②) for the measurement method.



After installation make sure the Ceiling Fan does not wobble extremely.

Can cause injury if Ceiling Fan drops.



Replace all the Blades if any of them breaks or cracks.

Wobbling can cause Ceiling Fan to drop.



The mounting of the suspension system shall be performed by the manufacturer, its service agent or suitably qualified persons.

Can cause injury if Ceiling Fan drops.



This product is for in house use only. Do not install at a windy places.

Can cause injury if Ceiling Fan drops.



Do not install at places where there is high vibration and impact.

Can cause injury if Ceiling Fan drops.



Avoid fixing inside dome ceiling.

Can cause unstable air flow and affect Ceiling Fan to wobble.

Can cause injury if Ceiling Fan drops.



Wipe away dirt with a clean soft cloth, ordinary soap and water to keep the Ceiling Fan clean. Do not use solvents (gasoline and petroleum) or any other chemicals.

Can cause plastic part deformation and metal corrosion.

Can cause injury if parts drop.



The Ceiling Fan suspension system should be examined at least once every two years.

Can cause the injury of users or property damage.



The replacement of parts of the safety suspension system device shall be performed by the manufacturer, its service agent or suitably qualified persons.

Can cause the injury of users or property damage.



Do not install the Ceiling Fan at a wet, high temperature and high humidity area such as shower room.

If an electrical current leakage occurs, it can cause electrical shock and fire easily.

為避免導致用戶受傷或財物損壞的可能性，請遵守以下所述的所有指示。



此符號表有關行為是強制性的。



此符號表示有關行為是被禁止的。



## 警告

錯誤操作產品造成的情形，若不可避免可能導致用戶死亡或嚴重受傷。



## 注意

錯誤操作產品造成的情形，若不可避免可能導致用戶受傷或財物損失。

## 警告



安裝時請嚴格地遵守本手冊內所給的所有指示。  
電線配線工作必須由能勝任的人員進行。  
安裝錯誤會引起火災、觸電、受傷和吊扇掉落。



清掃或進行任何維修工作前，關閉所有電源並等待扇翼完全靜止。  
如果吊扇突然轉動可以導致受傷和觸電。  
請向您的授權經銷商諮詢有關修理或維修的詳情。



使用螺絲起子將扇翼螺絲鎖緊。  
(250-300 N•cm)  
若扇翼掉落會導致受傷。



確定天花板鉤子可以承受超過吊扇的 10 倍重量。  
若吊扇掉落會導致受傷。



如果發生任何異常或故障，請立即停止吊扇使用並“關閉”微型斷路器 (MCB)。  
煙霧、火災、觸電和吊扇掉落的風險。  
請聯繫您的授權經銷商諮詢有關維修或修理的詳情。



拆除破損或損壞了的吊扇。  
若吊扇掉落會導致受傷。



如果發生異常擺動，請立即停止使用吊扇並聯絡製造商、其服務代理商或合適的資格人。  
若吊扇掉落會導致受傷。



請勿將吊扇安裝在油膩及多塵的地方。  
會導致火災、爆炸、短路和觸電。



切勿安裝在煤氣灶等易燃地區附近。  
會導致火災、爆炸、短路和觸電。



切勿將吊扇安裝在化學品和鹼性物附近。  
會導致火災、爆炸、短路和觸電。



切勿在安裝時損壞電線，例如因熱量、扭曲、彎曲造成的變形等等。  
會導致火災、爆炸、短路和觸電。



切勿使用本文指定的額定電壓以外的電源。  
過熱會引起觸電和火災。



切勿插入金屬物品在遙控器的電池與電池領域。  
會導致火災、爆炸、短路和觸電。



切勿懸掛在吊扇上。  
若吊扇掉落會導致受傷。



請勿拆除吊扇，除非此說明書指示。  
務必只使用附帶的零件。  
會引起火災、觸電、受傷和吊扇掉落。



請勿在吊扇正在操作的時候觸摸吊扇。  
可以導致受傷，損壞和吊扇掉落。



切勿向吊扇灑水。或者，切勿弄濕吊扇。  
會導致火災、爆炸、短路和觸電。



## ⚠ 注意



為避免導致用戶受傷或財物損壞的可能性，請遵守本說明書內的所有指示。製造商對任何因不正確的安裝或不按照說明書指示的安裝所造成的任何意外和損傷將不負任何責任。

會造成使用者受傷或財產損失。



除非由安全監護人就本產品進行監督或指導，否則身體、感官或智力有功能障礙者，或者缺乏相關經驗和知識的人士（包括兒童）請勿使用本電器。為了確保年幼的小孩不玩此電器，它們該受到監督。

會造成使用者受傷或財產損失。



吊扇必須掛在離地面 2.3 米以上的高度，而扇翼必須離開牆壁 1 米以上。

可以導致不穩定氣流和吊扇搖晃。

若吊扇掉落會導致受傷。

請參閱第 22 頁(步驟 ②) 的測量方法。



安裝完畢後，請確保吊扇不會過度搖晃。

若吊扇掉落會導致受傷。



若任何一片扇翼斷了或出現裂痕，請更換所有扇翼。

搖晃會導致吊扇掉落。



確保懸掛系統的安裝由製造商、其服務代理商或合適的資格人員進行。

若吊扇掉落會導致受傷。



本產品只供室內使用。切勿安裝在多風的地方。

若吊扇掉落會導致受傷。



切勿安裝在高振動強度和高衝擊強度的地方。

若吊扇掉落會導致受傷。



避免安裝在圓頂天花板。

可以導致不穩定氣流和吊扇搖晃。

若吊扇掉落會導致受傷。



用乾淨的軟布、普通肥皂和水抹去汙跡以保持吊扇的清潔。切勿使用溶劑 (汽油/石油) 或任何其他化學物品。

這可導致塑料部件變形及金屬腐蝕。

若零件掉落會導致受傷。



建議每兩年至少檢查吊扇懸掛系統一次。

會造成使用者受傷或財產損失。



安全懸掛系統裝置部件的更換應由製造商、其服務代理商或合資格人員進行。

會造成使用者受傷或財產損失。



切勿將吊扇安裝於潮濕、高溫及高濕度的地方，例如浴室。

若發生漏電，這很容易會導致觸電和火災。

Để tránh khả năng người sử dụng bị chấn thương hay thiết bị bị hư hỏng, hãy tuân theo những hướng dẫn sau đây.



Biểu tượng này thể hiện những hành động **BẮT BUỘC**.



Biểu tượng này thể hiện những hành động **NGHIÊM CẤM TUYỆT ĐỐI**.



## CẢNH BÁO

Tình huống có thể xảy ra do sử dụng thiết bị không đúng cách, nếu không tránh được có thể dẫn đến thiệt mạng hoặc gây chấn thương nghiêm trọng cho người sử dụng.



## LƯU Ý

Tình huống có thể xảy ra do sử dụng thiết bị không đúng cách, nếu không tránh được có thể gây chấn thương cho người sử dụng hoặc làm hư hỏng thiết bị.



## CẢNH BÁO



**Tuân theo một cách nghiêm ngặt tất cả những hướng dẫn lắp đặt trong quyền hướng dẫn sử dụng này. Việc đi dây điện phải do người có chuyên môn tiến hành.**

Lỗi lắp đặt có thể gây cháy, điện giật, thương tích và rơi Quạt trần.



**Tắt tất cả nguồn điện và chờ cho đến khi cánh quạt ngừng quay hoàn toàn trước khi lau chùi hoặc tiến hành bảo dưỡng quạt.**

Quạt trần đột ngột quay có thể gây thương tích và điện giật.

Vui lòng tham khảo đại lý bán hàng được ủy quyền về việc sửa chữa hoặc bảo dưỡng.



**Dùng tua vít để vặn chặt vít Cánh Quạt. (250-300 N•cm)**

Có thể gây chấn thương nếu cánh quạt bị rơi.



**Đảm bảo rằng Tầm treo có thể chịu được trọng lượng nặng hơn gấp 10 lần Quạt trần.**

Có thể gây chấn thương nếu Quạt Trần bị rơi.



**Ngưng sử dụng Quạt trần khi xảy ra bất kỳ sự cố bất thường hoặc hỏng hóc nào và chuyển cầu dao tự động (MCB) sang trạng thái “OFF” (TẮT).**

Nguy cơ bốc khói, cháy, điện giật và rơi.

Vui lòng liên hệ với đại lý được ủy quyền để được bảo trì/sửa chữa.



**Tháo dỡ Quạt Trần bị hỏng.**

Có thể gây chấn thương nếu Quạt Trần bị rơi.



**Nếu thấy quạt quay bất thường, ngừng sử dụng Quạt trần ngay lập tức và liên hệ với nhà sản xuất, đại diện bảo dưỡng hoặc người có năng lực thích hợp.**

Có thể gây chấn thương nếu Quạt Trần bị rơi.



**Không lắp Quạt Trần ở những nơi có nhiều dầu mỡ và bụi.**

Có thể gây ra cháy nổ, chập mạch và điện giật.



**Không lắp đặt Quạt Trần tại những nơi dễ cháy nổ như bếp ga.**

Có thể gây ra cháy nổ, chập mạch và điện giật.



**Không lắp Quạt Trần gần các hóa chất và chất kiềm.**

Có thể gây ra cháy nổ, chập mạch và điện giật.



**Không làm hư hỏng dây điện trong quá trình lắp đặt, như làm biến dạng do nhiệt, xoắn, bẻ cong, v.v.**

Có thể gây ra cháy nổ, chập mạch và điện giật.



**Không sử dụng các nguồn điện khác ngoài nguồn điện định mức đã được nói ở trên.**

Quạt quá nóng có thể gây cháy hoặc điện giật.



**Không được lắp các vật bằng kim loại cùng với pin vào ngăn chứa Pin.**

Có thể gây ra cháy nổ, chập mạch và điện giật.



**Không bám lên Quạt Trần.**

Có thể gây chấn thương nếu Quạt Trần bị rơi.



**Không tháo dỡ Quạt Trần trừ khi được hướng dẫn trong quyền hướng dẫn này.**

Chỉ sử dụng phụ kiện đi kèm.

Có thể gây cháy, điện giật, thương tích và rơi Quạt trần.



**Không chạm vào Quạt Trần nếu quạt đang hoạt động.**

Có thể gây chấn thương, hỏng hóc và làm Quạt Trần rơi.



**Không tể nước vào Quạt Trần. Hoặc không làm ướt Quạt Trần.**

Có thể gây ra cháy nổ, chập mạch và điện giật.

## LƯU Ý



Để tránh trường hợp bị chấn thương với người dùng hay có những hư hỏng với thiết bị, hãy tuân theo tất cả những hướng dẫn có trong quyền hướng dẫn sử dụng này. Nhà sản xuất sẽ không chịu trách nhiệm với bất cứ tai nạn hay chấn thương nào xảy ra do lỗi lắp đặt không đúng hay không tuân theo hướng dẫn trong quyền hướng dẫn sử dụng này.

Có thể gây tổn thương cho người dùng hoặc hư hỏng sản phẩm.



Thiết bị này không được thiết kế để sử dụng bởi những người (bao gồm trẻ em) có thể lực, giác quan hoặc tinh thần kém hoặc những người thiếu kinh nghiệm và kiến thức, trừ khi họ được giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng thiết bị bởi người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ. Trẻ em nên được giám sát để đảm bảo chúng không đùa nghịch với thiết bị. Có thể gây tổn thương cho người dùng hoặc hư hỏng sản phẩm.



Quạt Trần phải được lắp đặt cách sàn nhà 2,3 m, các Cánh Quạt phải cách tường 1 m.

Có thể khiến cho luồng gió không ổn định, khiến Quạt Trần bị lắc.

Có thể gây chấn thương nếu quạt bị rơi.

Xem trang 22 (Bước ②) để biết cách đo.



Sau khi lắp đặt, phải kiểm tra chắc chắn rằng Quạt Trần không bị lắc nhiều.

Có thể gây chấn thương nếu quạt bị rơi.



Thay thế tất cả các Cánh Quạt nếu bất kỳ cánh nào bị vỡ hoặc bị rạn nứt.

Hiện tượng đảo lắc có thể làm rơi Quạt trần.



Nhà sản xuất, đại diện bảo dưỡng hoặc người có năng lực thích hợp sẽ thực hiện việc gắn hệ thống treo.

Có thể gây chấn thương nếu Quạt Trần bị rơi.



Chỉ lắp đặt sản phẩm trong nhà. Không lắp đặt ở những nơi có gió.

Có thể gây chấn thương nếu Quạt Trần bị rơi.



Không lắp đặt tại nơi có độ rung cao và có sự va chạm.

Có thể gây chấn thương nếu Quạt Trần bị rơi.



Tránh lắp đặt dưới trần cong kiểu mái vòm.

Có thể khiến cho luồng gió không ổn định, khiến quạt bị lắc.

Có thể gây chấn thương nếu Quạt Trần bị rơi.



Lau chùi các vết bẩn bằng vải mềm, sạch, các loại xà bông thông thường và nước để giữ cho quạt được sạch. Không sử dụng các dung môi hòa tan (xăng/dầu) hay bất kỳ các hóa chất nào khác.

Có thể khiến các phụ kiện bằng nhựa biến dạng và phụ kiện bằng kim loại bị mài mòn.

Có thể gây chấn thương nếu quạt bị rơi.



Nên kiểm tra hệ thống treo Quạt Trần ít nhất hai năm một lần.

Có thể gây tổn thương cho người dùng hoặc hư hỏng sản phẩm.



Việc thay thế các bộ phận của thiết bị hệ thống treo an toàn sẽ do nhà sản xuất, đại lý dịch vụ hoặc người có chuyên môn phù hợp thực hiện.

Có thể gây tổn thương cho người dùng hoặc hư hỏng sản phẩm.



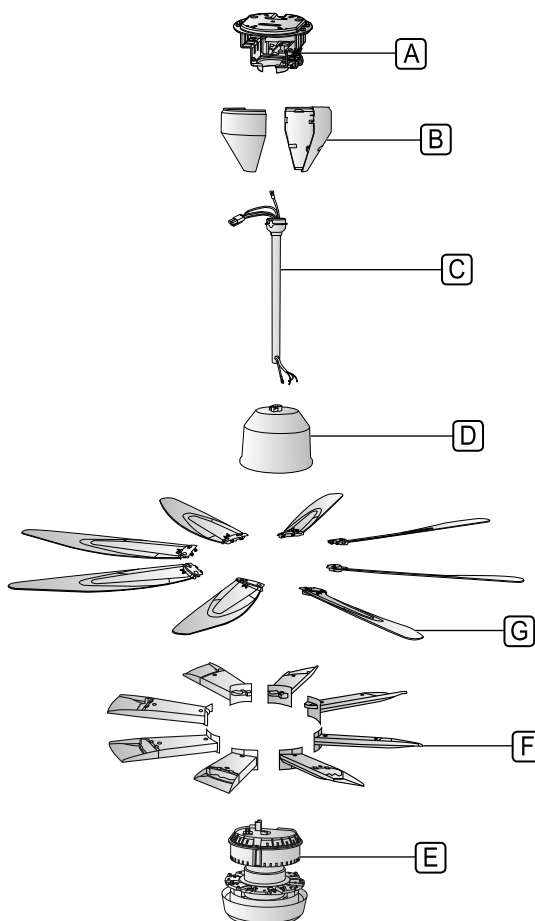
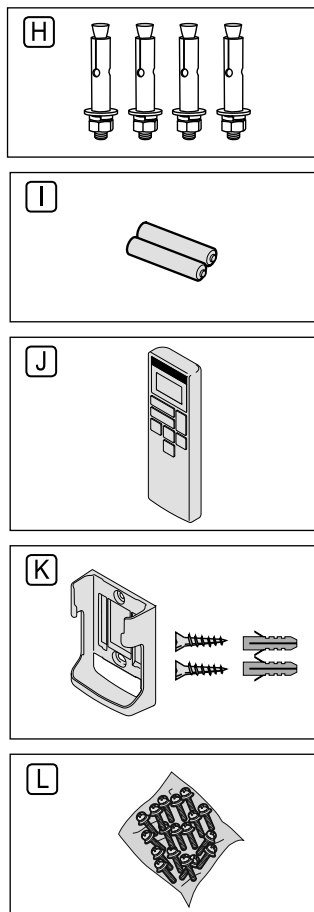
Không lắp Quạt Trần ở những nơi ẩm ướt, có nhiệt độ và độ ẩm cao như nhà tắm.

Sự cố rò rỉ điện có thể dễ dàng gây điện giật và cháy.

- ① Check the Ceiling Fan condition annually. If problem occurs, stop using the Ceiling Fan. Refer to a service, sales or maintenance shop.  
☐ Check point:  
 Loosened screws, safety wire condition, motor shaft damage, etc.
- ② Ensure Safety Switch in good condition.  
 If problem occurs, stop using the Ceiling Fan. Refer to a service, sales or maintenance shop.
- ③ Keep the Ceiling Fan clean. Wipe with a clean soft cloth, ordinary soap and water. Wipe it again to dry it. Do not use solvents (gasoline/ petroleum).  
 • Do not bend the Blade while cleaning.
- ④ Do not paint the Blades and Blade Extensions. If damaged, order a new set of parts from a service, sales or maintenance shop.
- ⑤ When referring to a service, sales or maintenance shop, show these operating instructions to them and maintain correctly.
- ⑥ If the product is broken or damaged, remove it from the ceiling and replace with new one. This is to avoid Ceiling Fan drops.
- ⑦ The Ceiling Fan suspension system should be examined at least once every two years.
- ⑧ Wipe the outer surface of the product with a soft moist cloth.
- ⑨ Do not use cleaning sprays, solvents or any abrasive powder on or near the motion sensor.

- ① 每年檢查吊扇的狀況。如果出現問題，停止使用有關吊扇。如果出現問題，請停止使用吊扇。指服務、銷售或維修店。  
☐ 檢查點:  
 螺絲是否鬆脫，保險絲狀況，發動機轉動軸是否損壞等等。
- ② 確保安全開關的位置正確。  
 如果出現問題，請停止使用吊扇。指服務、銷售或維修店。
- ③ 保持吊扇清潔。用乾淨的軟布、普通肥皂和水擦拭。再次擦乾。不要使用溶劑（汽油/石油）。  
 • 清洗扇翼時請勿折彎扇翼。
- ④ 切勿為扇翼和扇翼擴展部分塗漆。如果損壞了，從服務、銷售或維修店訂購一套新的零件。
- ⑤ 聯絡服務、銷售或維修店時，請向他們出示此指示書以便其正確地進行維修。
- ⑥ 若產品已折斷或損壞，請從天花板上拆除吊扇，然後換上新的吊扇。這是為了防止吊扇掉落。
- ⑦ 建議每兩年至少檢查吊扇懸掛系統一次。
- ⑧ 用柔軟溼潤的布擦拭產品的外表面。
- ⑨ 不要在運動傳感器上或周圍使用清洗劑、溶劑或任何研磨粉。

- ① Kiểm tra tình trạng của Quạt Trần hàng năm. Liên hệ với phòng dịch vụ, đại lý bán hàng hay trung tâm bảo hành.  
☐ Các điểm cần kiểm tra:  
 Các Vít bị lỏng, tình trạng của Dây An Toàn, hỏng hóc với Trục Động cơ .v.v.
- ② Phải đảm bảo Công Tắc An Toàn đang trong tình trạng tốt.  
 Nếu xảy ra sự cố, hãy tắt Quạt Trần. Liên hệ với phòng dịch vụ, đại lý bán hàng hay trung tâm bảo hành.
- ③ Luôn giữ Quạt Trần sạch sẽ. Sử dụng vải mềm và sạch, xà phòng thông thường và nước để lau chùi bụi bẩn. Lau khô lại một lần nữa. Không được sử dụng dung môi (xăng/ dầu).  
 • Không được bẻ cánh quạt trong khi lau chùi.
- ④ Không được sơn Cánh quạt và Cánh nối. Nếu bị hỏng, đặt mua một bộ phụ tùng mới từ phòng dịch vụ, đại lý bán hàng hay trung tâm bảo hành.
- ⑤ Khi liên hệ với các phòng dịch vụ, đại lý bán hàng hay trung tâm bảo hành, hãy cung cấp quyển hướng dẫn sử dụng này cho họ để được bảo dưỡng đúng nhất.
- ⑥ Nếu quạt bị vỡ hay bị hỏng, hãy tháo quạt khỏi trần nhà và thay quạt mới. Việc này giúp ngăn cho Quạt Trần không bị rơi.
- ⑦ Nên kiểm tra hệ thống treo Quạt Trần ít nhất hai năm một lần.
- ⑧ Sử dụng vải mềm và ẩm để lau bề mặt ngoài của sản phẩm.
- ⑨ Không được sử dụng chất tẩy rửa dạng xịt, dung môi hay bất kỳ loại bột mài nào trên hoặc ở gần cảm biến chuyển động.



| Parts                             | pieces |
|-----------------------------------|--------|
| [A] Hanger Plate Assembly .....   | 1      |
| [B] Upper Canopy .....            | 1      |
| [C] Pipe .....                    | 1      |
| [D] Lower Canopy .....            | 1      |
| [E] Motor Unit .....              | 1      |
| [F] Blade Extension (F-70ZBP) ..  | 6      |
| Blade Extension (F-80ZBR) ..      | 8      |
| [G] Blade (F-70ZBP) .....         | 6      |
| Blade (F-80ZBR) .....             | 8      |
| [H] Carl Bolt .....               | 4      |
| [I] Batteries AAA / R03 / LR03 .. | 2      |
| [J] Remote Control .....          | 1      |
| [K] Remote Control Holder Set ..  | 1      |
| [L] Screw Set (F-70ZBP) .....     | 30     |
| Screw Set (F-80ZBR) .....         | 40     |

#### ■ Attention:

- Do not place the Ceiling Fan directly on the floor.  
Can cause scratches to the product.

#### ■ Note:

- The illustrations in this manual are for explanation purposes only and may differ from the actual unit.

| 零件                            | 件  |
|-------------------------------|----|
| [A] 吊掛板組件 .....               | 1  |
| [B] 上罩蓋 .....                 | 1  |
| [C] 導管 .....                  | 1  |
| [D] 低罩蓋 .....                 | 1  |
| [E] 發動機組件 .....               | 1  |
| [F] 扇翼擴展 (F-70ZBP) .....      | 6  |
| 扇翼擴展 (F-80ZBR) .....          | 8  |
| [G] 扇翼 (F-70ZBP) .....        | 6  |
| 扇翼 (F-80ZBR) .....            | 8  |
| [H] 卡爾螺栓 .....                | 4  |
| [I] 電池 AAA / R03 / LR03 ..... | 2  |
| [J] 遙控器 .....                 | 1  |
| [K] 遙控器固定器組件 .....            | 1  |
| [L] 螺絲組 (F-70ZBP) .....       | 30 |
| 螺絲組 (F-80ZBR) .....           | 40 |

#### ■ 留意:

- 切勿把吊扇直接放置在地上。  
可能導致產品被刮花。

#### ■ 注:

- 本手冊中的插圖僅用於說明，可能與實際組件有所不同。

| Bộ phận                             | chiếc |
|-------------------------------------|-------|
| [A] Cụm tấm treo .....              | 1     |
| [B] Chụp bảo vệ phía trên .....     | 1     |
| [C] Ty treo .....                   | 1     |
| [D] Chụp bảo vệ phía dưới .....     | 1     |
| [E] Bộ Động Cơ .....                | 1     |
| [F] Phần nối cánh quạt (F-70ZBP) .. | 6     |
| Phần nối cánh quạt (F-80ZBR) ..     | 8     |
| [G] Cánh Quạt (F-70ZBP) .....       | 6     |
| Cánh Quạt (F-80ZBR) .....           | 8     |
| [H] Bu lông .....                   | 4     |
| [I] Pin AAA / R03 / LR03 .....      | 2     |
| [J] Điều Khiển Từ Xa .....          | 1     |
| [K] Bộ Giá Đỡ Điều Khiển Từ Xa ..   | 1     |
| [L] Bộ vít (F-70ZBP) .....          | 30    |
| Bộ vít (F-80ZBR) .....              | 40    |

#### ■ Chú ý:

- Không để Quạt Trần trực tiếp lên sàn nhà.  
Có thể khiến sản phẩm bị xước.

#### ■ Lưu ý:

- Minh họa trong sổ tay hướng dẫn này chỉ nhằm mục đích giải thích và có thể khác với thiết bị thực tế.

## Concrete Ceiling

## ■ Install Hanger Plate Assembly

- ① Make 4 holes **a**<sub>1</sub> on the Concrete Ceiling (no. 1, 2, 3, 4) with diameter 8.5 mm (depth 45 mm).
- ② Drill holes **a**<sub>1</sub> on the Concrete Ceiling. Use Blower to remove dust in the holes **a**<sub>1</sub>. Then, insert the Carl Bolt **H** by using Hammer. Tighten the supplied Plain Washer, Spring Washer, Hexa Nut to all 4 Carl Bolts **H**. This is to ensure the Carl Bolt **H** is firmly embedded in the ceiling. Remove Hexa Nut, Spring Washer, and Plain Washer from hole no. 1, 2, 3 and 4 Carl Bolt. Make sure Carl Bolt **H** remained strong on the ceiling.

## 混凝土天花板

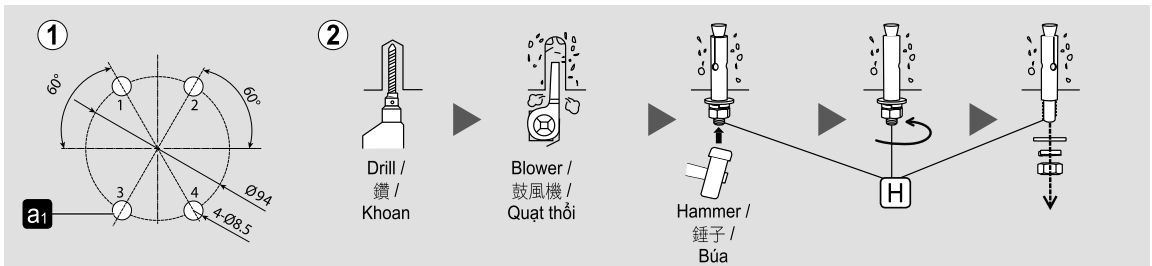
## ■ 安裝吊掛板組件

- ① 在混凝土天花板上（1號、2號、3號、4號）打4個直徑為8.5毫米（深度為45毫米）的洞 **a**<sub>1</sub>。
- ② 在混凝土天花板上鑽洞 **a**<sub>1</sub>。使用鼓風機清除洞 **a**<sub>1</sub> 內灰塵。然後，用錘子插入卡爾螺栓 **H**。將所提供的平墊圈、彈簧墊圈、六角螺母緊固到所有4個卡爾螺栓 **H** 上。這是為了確保卡爾螺栓 **H** 牢固地嵌入天花板。從洞號（1號、2號、3號、4號）上拆卸六角螺母、彈簧墊圈和平墊圈。確保卡爾螺栓 **H** 在天花板上保持牢固。

## Trần Bê tông

## ■ Lắp Cụm tấm treo

- ① Khoan 4 lỗ **a**<sub>1</sub> trên Trần bê tông (số 1, 2, 3, 4) có đường kính 8,5 mm (sâu 45 mm).
- ② Khoan các lỗ **a**<sub>1</sub> trên Trần bê tông. Sử dụng Quạt thổi để loại bỏ bụi bẩn trong lỗ khoan **a**<sub>1</sub>. Sau đó dùng Búa đóng Bu lông **H**. Siết chặt Vòng đệm phẳng, Vòng đệm lò xo, Đai ốc lục giác được cung cấp kèm vào 4 Bu lông **H**. Mục đích của việc này là để đảm bảo Bu lông **H** được cố định chặt vào trần nhà. Tháo Đai ốc lục giác, Vòng đệm lò xo và Vòng đệm phẳng ra khỏi Bu lông số 1, 2, 3 và 4. Đảm bảo Bu lông **H** vẫn cắm chắc vào trần nhà.



- ③ Remove Hanger Supporter Screw **b**<sub>1</sub> and Hanger Supporter **b** from the Hanger Plate Assembly **A** and retain for step ④ Page 15.

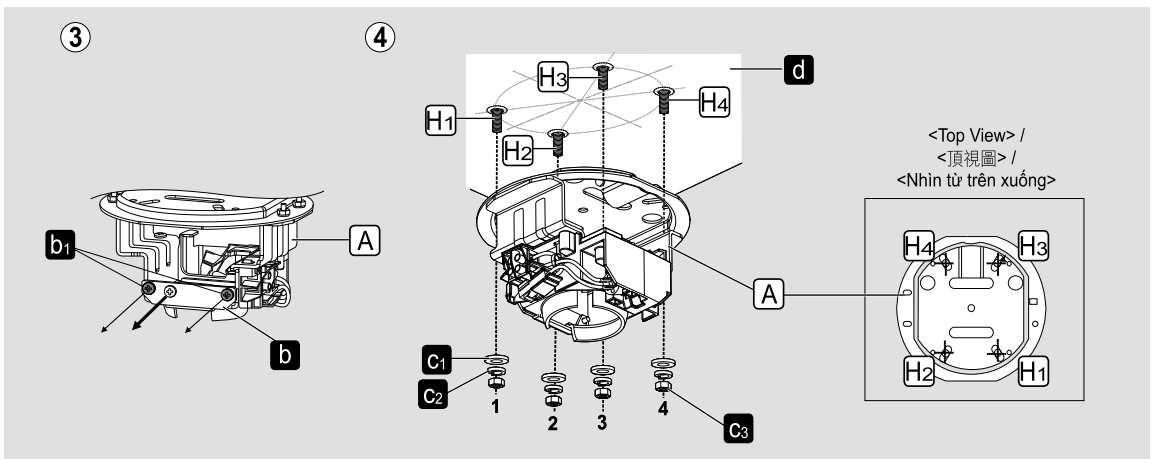
- ④ Fix the Hanger Plate Assembly **A** to the Concrete Ceiling **d** and tighten the Plain Washer **c**<sub>1</sub>, Spring Washer **c**<sub>2</sub> and Hexa Nut **c**<sub>3</sub> onto the Carl Bolt **H** according to the numbers given.

- ③ 從吊掛板組件 **A** 上拆卸吊掛支架螺絲 **b**<sub>1</sub> 和吊掛支架 **b**，並保留到第 15 頁步驟 ④。

- ④ 將吊掛板組件 **A** 固定在混凝土天花板上 **d**，並將平墊圈 **c**<sub>1</sub>、彈簧墊圈 **c**<sub>2</sub> 和六角螺母 **c**<sub>3</sub> 按所給的數字緊固在卡爾螺栓 **H** 上。

- ③ Tháo Vít bắt Thanh treo **b**<sub>1</sub> và Thanh treo **b** ra khỏi Cụm tấm treo **A** và giữ lại để thực hiện bước ④ Trang 15.

- ④ Lắp Cụm tấm treo **A** vào Trần bê tông **d** và siết chặt Vòng đệm phẳng **c**<sub>1</sub>, Vòng đệm lò xo **c**<sub>2</sub> và Đai ốc lục giác **c**<sub>3</sub> vào Bu lông **H** theo số thứ tự mô tả.



**CAUTION**

Do not dismantle the Hanger Plate Assembly as shown in the picture.  
Can cause Ceiling Fan to drop and cause injuries.

**注意**

如圖所示，請勿拆卸吊掛板組件。  
會導致吊扇掉落並造成傷害。

**LƯU Ý**

Không được tháo rời Cụm tấm treo như trong hình.  
Có thể làm rơi Quạt trần và gây thương tích.

**WARNING**

Fix the Hanger Plate Assembly correctly to the Concrete Ceiling, and tighten the Hexa Nut firmly.  
Can cause Ceiling Fan to drop and cause injuries.

**警告**

將吊掛板組件正確安裝在混凝土天花板上，並將六角螺母擰緊。  
會導致吊扇掉落並造成傷害。

**CẢNH BÁO**

Lắp Cụm tấm treo vào Trần bê tông đúng kỹ thuật rồi siết chặt đai ốc lục giác.  
Có thể làm rơi Quạt trần và gây thương tích.

**✓ Check point after installation**

- ☐ Ensure the Hanger Plate Assembly is securely fixed on the Concrete Ceiling. The Carl Bolt, Plain Washer, Spring Washer and Hexa Nut should be firmly tightened for safety reasons.

**✓ 安裝後的重點檢查**

- ☐ 確保吊掛板組件牢固地固定在混凝土天花板上。出於安全考慮，卡爾螺栓、平墊圈、彈簧墊圈和六角螺母應緊固牢固。

**✓ Kiểm tra sau khi lắp đặt**

- ☐ Đảm bảo Cụm tấm treo được bắt chắc chắn vào Trần bê tông. Phải siết chặt Bu lông, Vòng đệm phẳng, Vòng đệm lò xo và Đai ốc lục giác để đảm bảo an toàn.

**Plaster Ceiling****■ Install Hanger Plate Assembly**

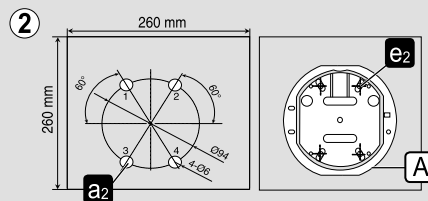
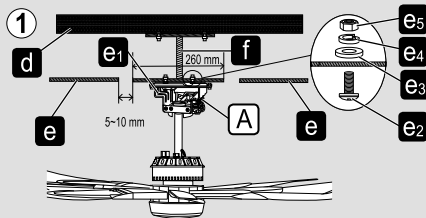
- ① Ensure Static Metal Structure **f** is firmly bolted to the Concrete Ceiling **d** and able to withstand 10 times of product weight. The Lower Plate **e<sub>1</sub>** of Static Metal Structure should be the same level as the Plaster Ceiling **e**. Allow 5~10 mm gap between the Lower Plate **e<sub>1</sub>** and Plaster Ceiling **e**. Make sure holes **a<sub>2</sub>** are made on the Lower Plate **e<sub>1</sub>** of the Static Metal Structure. (Suggest Lower Plate of Metal Structure is 260 mm X 260 mm X 5 mm)
- ② Bolt the Hanger Plate Assembly **A** onto the Lower Plate **e<sub>1</sub>**. Use M6 Bolts **e<sub>2</sub>** instead of the Carl Bolt supplied. Ensure there are no loose parts in the entire hanging structure.

**石膏天花板****■ 安裝吊掛板組件**

- ① 確保靜態金屬結構 **f** 牢固地固定在混凝土天花板 **d** 上，並能夠承受產品重量的 10 倍。靜態金屬結構的下板 **e<sub>1</sub>** 應與石膏天花板 **e** 水平。在下板 **e<sub>1</sub>** 和石膏天花板 **e** 之間留出 5~10 毫米的間隙。確保在靜態金屬結構的下板 **e<sub>1</sub>** 上開孔 **a<sub>2</sub>**。（建議金屬結構下板 260 毫米 X 260 毫米 X 5 毫米）
- ② 將吊掛板組件 **A** 緊固在下板 **e<sub>1</sub>** 上。使用 M6 螺栓 **e<sub>2</sub>** 代替所提供的卡爾螺栓。確保整個懸掛結構無鬆動部件。

**Trần thạch cao****■ Lắp Cụm tấm treo**

- ① Đảm bảo Kết cấu kim loại tĩnh **f** được bắt chặt vào Trần bê tông **d** bằng bu lông và có khả năng chịu được trọng lượng gấp 10 lần trọng lượng sản phẩm. Tấm dưới **e<sub>1</sub>** của Kết cấu kim loại tĩnh phải bằng với Trần thạch cao **e**. Để hở 5~10 mm giữa Tấm dưới **e<sub>1</sub>** và Trần thạch cao **e**. Đảm bảo khoan các lỗ **a<sub>2</sub>** trên Tấm dưới **e<sub>1</sub>** của Kết cấu kim loại tĩnh. (Tấm dưới của Kết cấu kim loại tĩnh nên có kích thước 260 mm X 260 mm X 5 mm)
- ② Bắt bu lông Cụm tấm treo **A** vào Tấm dưới **e<sub>1</sub>**. Sử dụng Bu lông M6 **e<sub>2</sub>** thay vì Bu lông được cung cấp kèm. Đảm bảo không có bộ phận nào bị lỏng trên toàn bộ kết cấu treo.

**■ Note:**

- For Plaster Ceiling, Static Metal Structure (welded) must be prefixed on the Concrete Ceiling via anchor bolt before installing the Ceiling Fan.
- M6 Bolt **e<sub>2</sub>**, Plain Washer **e<sub>3</sub>**, Spring Washer **e<sub>4</sub>** and Nut **e<sub>5</sub>** are not provided with this product.

**■ 注:**

- 對於石膏天花板，安裝吊扇前，必須通過地腳螺栓將靜態金屬結構（焊接）固定在混凝土天花板上。
- 本產品不提供 M6 螺栓 **e<sub>2</sub>**、平墊圈 **e<sub>3</sub>**、彈簧墊圈 **e<sub>4</sub>** 和螺母 **e<sub>5</sub>**。

**■ Lưu ý:**

- Đối với Trần thạch cao, phải lắp sẵn Kết cấu kim loại tĩnh (được hàn) vào Trần bê tông bằng bu lông chốt trước khi lắp Quạt trần.
- Bu lông M6 **e<sub>2</sub>**, Vòng đệm phẳng **e<sub>3</sub>**, Vòng đệm lò xo **e<sub>4</sub>** và Đai ốc **e<sub>5</sub>** không được cung cấp kèm sản phẩm này.

## ■ Note:

- The Static Metal Structure is not supplied with this product, please consult with qualified personnel on the static metal structure design.

**WARNING**

**Fix the Hanger Plate Assembly correctly to the Static Metal Structure, and tighten the Hexa Nut firmly.**

Can cause Ceiling Fan to drop and cause injuries.



**Do not install the Ceiling Fan directly onto Plaster Ceiling.**  
Can cause Ceiling Fan to drop after long period.

## ■ 注:

- 本產品不提供靜態金屬結構。靜態金屬結構設計請諮詢有資質的人員。

**警告**

**將吊掛板組件正確固定在靜態金屬結構上，並將六角螺母緊固。**  
會導致吊扇掉落並造成傷害。



**吊扇不要直接安裝在石膏天花板上。**  
長時間使用後會導致吊扇掉落。

## ■ Lưu ý:

- Kết cấu kim loại tĩnh không được cung cấp kèm sản phẩm này, vui lòng tham vấn người có đủ năng lực về thiết kế kết cấu kim loại tĩnh.

**CẢNH BÁO**

**Lắp Cụm tấm treo vào Kết cấu kim loại tĩnh đúng kỹ thuật rồi siết chặt Đai ốc lục giác.**  
Có thể làm rơi Quạt trần và gây thương tích.



**Không được lắp trực tiếp Quạt trần vào Trần thạch cao.**  
Có thể làm rơi Quạt trần sau một thời gian dài.

☒ **Check point after installation**

- Ensure the Hanger Plate Assembly is securely fixed on the Static Metal Structure. The Bolt, Plain Washer, Spring Washer and Hexa Nut should be firmly tightened for safety reasons.

☒ **安裝後的重點檢查**

- 確保吊掛板組件安全牢固地固定在靜態金屬結構上。出於安全考慮，螺栓、平墊圈、彈簧墊圈和六角螺母應緊固牢固。

☒ **Kiểm tra sau khi lắp đặt**

- Đảm bảo Cụm tấm treo được bắt chắc chắn vào Kết cấu kim loại tĩnh. Phải siết chặt Bu lông, Vòng đệm phẳng, Vòng đệm lò xo và Đai ốc lục giác để đảm bảo an toàn.

## 2

## ■ Wiring instruction

Connect the wires to the Supply Pipe line according to diagram shown.

Please use splice if using Terminal for installation.

## ■ 配線指示

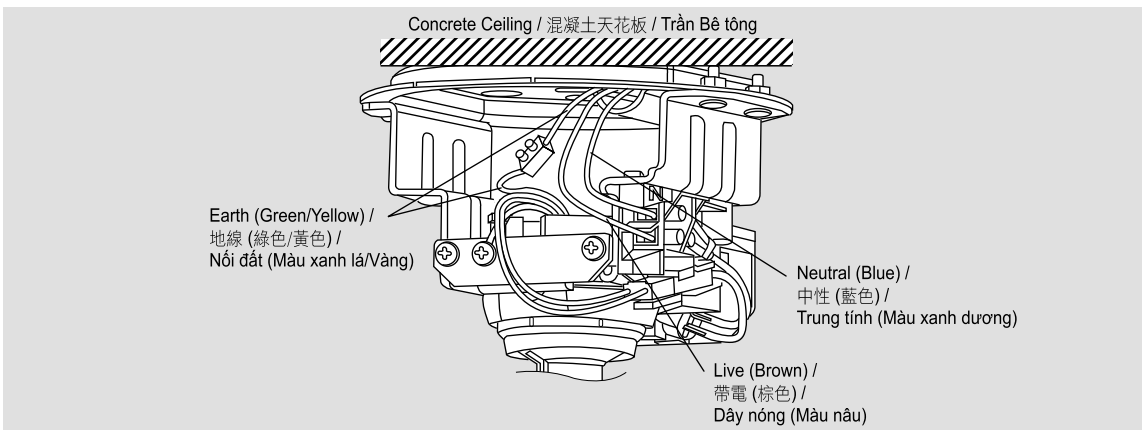
如圖所示將電線連接至電源導管上。

如果使用終端進行安裝，請使用拼接。

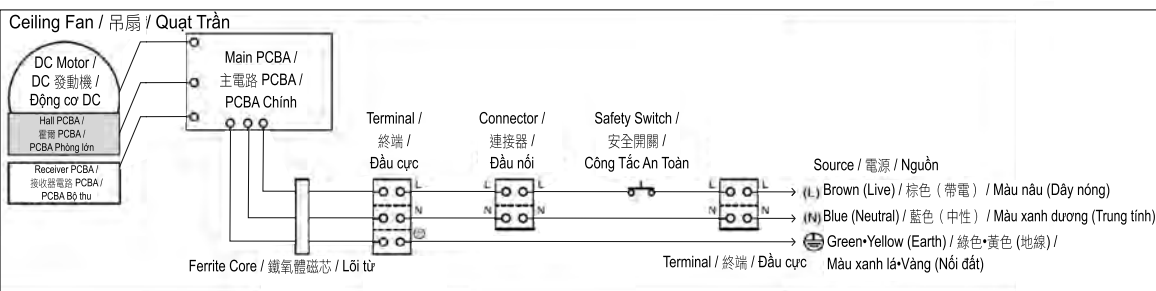
## ■ Hướng dẫn nối dây

Đầu dây với Bó dây nguồn theo sơ đồ minh họa.

Vui lòng sử dụng cách nối đối đầu nếu sử dụng Kẹp nối điện để lắp.



## ■ Wiring diagram / 接線圖 / Sơ đồ nối dây



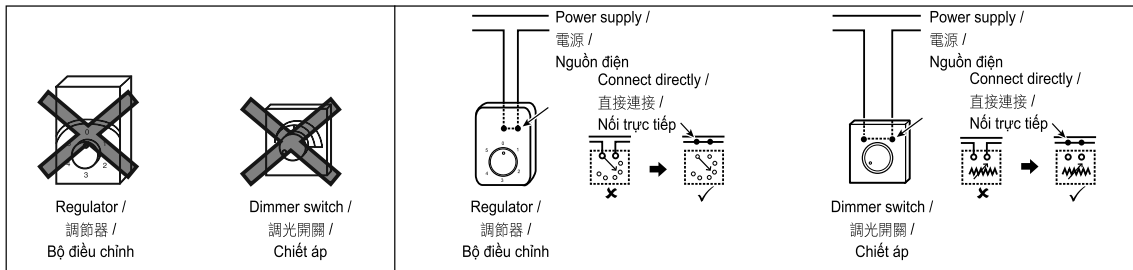
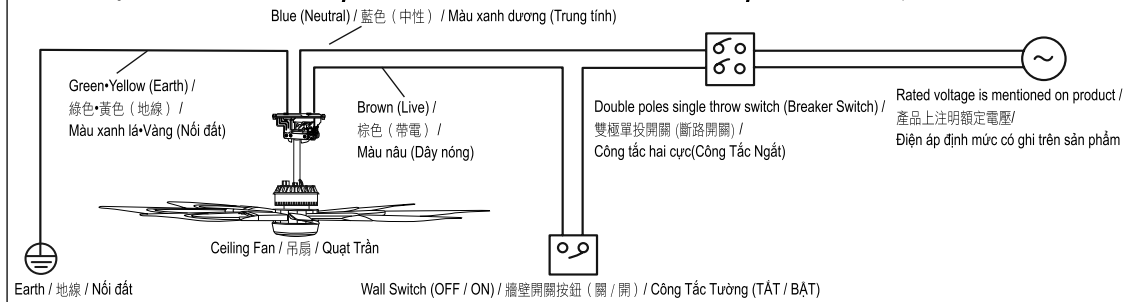


## ■ Connecting the Power Supply / 連接電源 / Nối nguồn điện

Only direct connection to wall switch is allowed.  
Please refer to figure below.

只可以直接連接至牆壁開關。  
請參考下圖。

Chỉ được phép nối trực tiếp với công tắc trên tường.  
Xem hình minh họa phía dưới.



### ■ Attention:

- This product should be installed with a double pole single throw switch (breaker switch) with a minimum 3 mm contact gap in the fixed installation circuit.
- Do not use regulator or dimmer switch for this model.  
(It can damage the Ceiling Fan)
- Should there be a regulator or dimmer switch, disconnect it and reconnect the wiring as above.
- It is recommended to replace regulator point or dimmer switch with OFF/ON switch on the wall.

### ■ 留意:

- 此產品必須在固定安裝電路上裝上觸點間隙為最少 3 毫米的雙極單投開關 (斷路開關)。
- 此型號切勿使用調節器或調光開關。  
(這會損壞吊扇)
- 若有調光開關或調節器，請按照下圖拆除然後重新連接。
- 建議用牆上的 OFF/ON 開關代替調節器或調光開關。

### ■ Chú ý:

- Sản phẩm này cần được lắp kèm với công tắc hai cực (công tắc ngắt) với khoảng cách tiếp xúc tối thiểu trong mạch được lắp cố định là 3 mm.
- Không sử dụng hộp số hay chiết áp.  
(Có thể làm hỏng Quạt trần.)
- Trong trường hợp có công tắc hoặc bộ điều chỉnh, hãy ngắt nó ra và nối dây lại như hình vẽ dưới đây.
- Khuyến cáo bạn nên thay thế điểm bộ điều chỉnh hoặc chiết áp bằng công tắc TẮT/BẬT trên tường.



## WARNING



Electrical wiring must be done  
by qualified personnel.  
Can cause fire, electrical shock.



This product is not provided  
with cord and plug or with other  
means for disconnection from  
the supply. When connect or  
change the power cord or lead  
wire, it must be replaced by the  
qualified personnel in order  
to avoid hazard. Please use  
227IEC53 (RVV) or thickness  
of tube is 1 mm or above.  
(Other requirements such as  
diameter of lead wire, please  
use according to the regulation  
of the country).  
Can cause fire, electrical shock.



## 警告



電氣接線必須由能勝任的人員完  
成。  
可能導致火災，觸電。



本產品不提供電纜和插頭或用於  
斷開電源的其他裝置。連接或更  
換電纜或電線時，必須由能勝任  
的人員進行以避免危險。請使用  
227IEC53 (RVV) 或厚度超過 1  
毫米的導管。(其他要求如電線直  
徑，請遵守相關國家的條例)。  
可能導致火災，觸電。



## CẢNH BÁO



Việc đi dây điện phải do người  
có chuyên môn tiến hành.  
Có thể gây hỏa hoạn, điện giật.



Sản phẩm này không được  
bán kèm dây dẫn và phích cắm  
hoặc kèm các phương tiện ngắt  
nguồn điện khác. Khi nối hoặc  
thay đổi dây nguồn hoặc dây  
dẫn chính, phải được người có  
chuyên môn tiến hành thay dây  
để tránh nguy hiểm. Sử dụng  
loại ống 227IEC53(RVV) hoặc  
ống có độ dày trên 1 mm. (Về  
các yêu cầu khác chẳng hạn  
như đường kính dây dẫn chính,  
vui lòng sử dụng dây theo quy  
định của nước sở tại)  
Có thể gây hỏa hoạn, điện giật.

**WARNING**

This product should be installed with a double pole single throw switch (Breaker Switch) with minimum 3 mm contact gap in the fixed installation circuit. Do not connect this Ceiling Fan to dimmer switch or regulator. Can cause fire, electrical shock.

**警告**

此產品必須在固定安裝電路上裝上觸點間隙為最少 3 毫米的雙極單投開關（斷路開關）。此吊扇切勿使用調節器或調光開關。可能導致火災、觸電。

**CẢNH BÁO**

Nên lắp quạt kèm với công tắc hai cực (Công tắc Ngắt) với khoảng cách tiếp xúc tối thiểu trong mạch điện được lắp cố định là 3mm. Không nối quạt với công tắc hay bộ điều chỉnh độ lớn. Có thể gây hỏa hoạn, điện giật.

**✓ Check point after installation**

- ☐ The wiring is connected properly to the power supply.

**✓ 安裝後的重點檢查**

- ☐ 電線已正確地連接了電源線。

**✓ Kiểm tra sau khi lắp đặt**

- ☐ Dây được nối chính xác với nguồn điện.

**3****■ Assemble the Pipe to the Motor Unit**

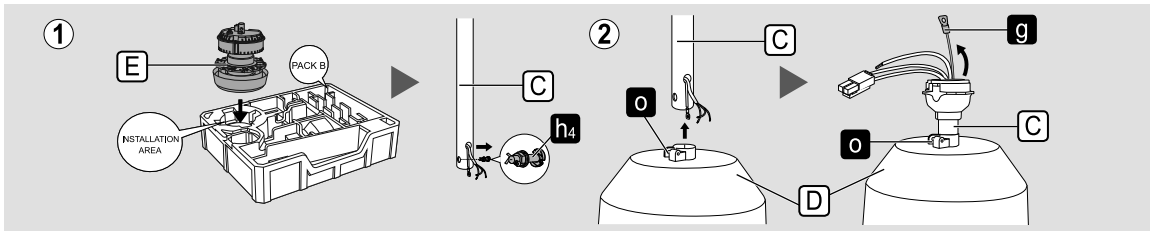
- Put the Motor Unit **E** on the round portion (INSTALLATION AREA) of the PACK B as shown to assemble the Pipe **C**. Remove the Bolt **h<sub>4</sub>**, the P-R Washer **h<sub>3</sub>**, the Spring Washer **h<sub>2</sub>**, the Hexa Nut **h<sub>1</sub>** and the Cotter Pin **h<sub>5</sub>** from the Pipe **C**.
- Unscrew the Screw **o**. Insert the Lower Canopy **D** to the Pipe **C**. Pull out the Safety Wire **g** from the Motor Unit through Pipe **C** as shown. Tighten the Screw **o** to avoid Lower Canopy **D** drop.

**■ 把導管裝到電動機組件上**

- 如圖所示將發動機組件 **E** 置於 PACK B 的圓形部分 (INSTALLATION AREA) 以安裝導管 **C**。從導管 **C** 上拆卸螺栓 **h<sub>4</sub>**、P-R 墊圈 **h<sub>3</sub>**、彈簧墊圈 **h<sub>2</sub>**、六角螺母 **h<sub>1</sub>** 和開尾銷 **h<sub>5</sub>**。
- 擰開螺絲 **o**。將下罩蓋 **D** 插入導管 **C**。如圖所示，通過導管 **C** 從發動機組件中拔出安全保險絲 **g**。擰緊螺絲 **o**，以避免下罩蓋 **D** 下降。

**■ Lắp Ty treo vào Bộ Động Cơ**

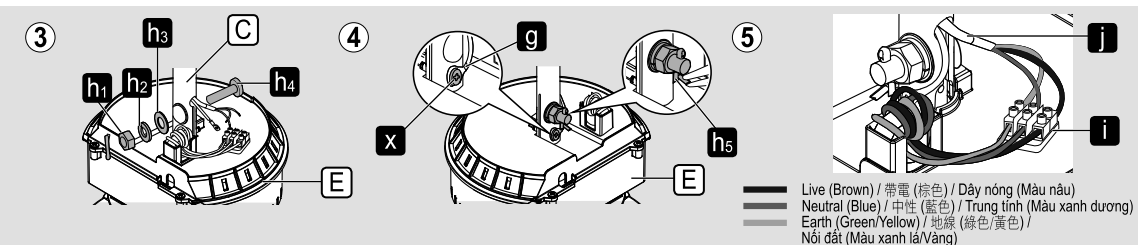
- Đặt Bộ Động Cơ **E** lên phần hình tròn (KHU LẮP ĐẶT) của GÓI B như hình vẽ để lắp đặt Ty treo **C**. Tháo Bu lông **h<sub>4</sub>**, Vòng đệm P-R **h<sub>3</sub>**, Vòng đệm lò xo **h<sub>2</sub>**, Đai ốc lục giác **h<sub>1</sub>** và Chốt hãm nệm **h<sub>5</sub>** ra khỏi Ty treo **C**.
- Tháo Vít **o**. Lắp Chụp bảo vệ phía dưới **D** vào Ty treo **C**. Kéo Dây an toàn **g** ra khỏi Bộ Động Cơ qua Ty treo **C** như minh họa. Siết chặt Vít **o** để tránh làm rơi Chụp bảo vệ phía dưới **D**.



- Fix the Pipe **C** and Motor Unit **E** with the Bolt **h<sub>4</sub>**, the P-R Washer **h<sub>3</sub>**, the Spring Washer **h<sub>2</sub>**, the Hexa Nut **h<sub>1</sub>** and the Cotter Pin **h<sub>5</sub>**. (Bolt tightening torque: 800~1200 N·cm)
- Bend the Cotter Pin **h<sub>5</sub>** as shown. Remove the Screw **x** and fix the Safety Wire **g** with Screw **x**.
- Connect the Supply Pipe Wire **j** to the Terminal **i** according to the diagram shown.

- 用螺栓 **h<sub>4</sub>**、P-R 墊圈 **h<sub>3</sub>**、彈簧墊圈 **h<sub>2</sub>**、六角螺母 **h<sub>1</sub>** 和開尾銷 **h<sub>5</sub>** 固定導管 **C** 和發動機組件 **E**。(螺栓擰緊力矩: 800~1200 N·cm)
- 如圖所示折彎開尾銷 **h<sub>5</sub>**。拆下螺絲 **x**，用螺絲 **x** 固定保險絲 **g**。
- 如圖所示，將電源管線 **j** 連接到終端 **i**。

- Lắp Ty treo **C** và Bộ Động Cơ **E** bằng Bu lông **h<sub>4</sub>**, Vòng đệm P-R **h<sub>3</sub>**, Vòng đệm lò xo **h<sub>2</sub>**, Đai ốc lục giác **h<sub>1</sub>** và Chốt hãm nệm **h<sub>5</sub>**. (Mô-men siết bu lông bằng 800~1200 N·cm)
- Bẻ gập Chốt hãm nệm **h<sub>5</sub>** xuống như hình vẽ. Tháo Vít **x** rồi lắp Dây an toàn **g** bằng Vít **x**.
- Đấu Dây của Bó dây nguồn **j** với đầu cực **i** như sơ đồ.



**WARNING**

Ensure that the Pipe is firmly tightened to the motor shaft. (Bolt tightening torque is 800 ~ 1200 N·cm). And the Cotter Pin must be inserted into the Eclipse Bolt hole and bent.

Can cause injury if Ceiling Fan drops.



Do not bypass and short circuit the Safety Switch.

Can cause fire, electrical shock, injury and Ceiling Fan to drop.

**警告**

確保導管牢固地緊固在發動機軸上。(螺栓擰緊力矩 800 ~ 1200 N·cm)。且開尾銷必須插入隱蔽螺栓孔內並彎曲。

若吊扇掉落會導致受傷。



切勿對安全開關進行繞道和短路。會引起火災、觸電、受傷和吊扇掉落。

**CẢNH BÁO**

Đảm bảo Ty treo được bắt chặt vào trục động cơ. (Mô-men siết bu lông bằng 800~ 1200 N·cm). Và phải cắm Chốt hãm nôm vào lỗ Bu lông hình elip và bẻ gấp xuống.

Có thể gây chấn thương nếu quạt bị rơi.



Không được rẽ mạch hoặc làm đoản mạch Công tắc An Toàn. Có thể gây cháy, điện giật, thương tích và rơi Quạt trần.

**✓ Check point after installation**

- ☐ The Eclipse Bolt, the P-R Washers, the Spring Washer and the Hexa Nut are firmly tightened, and the Cotter Pin is inserted and bent for safety.

**✓ 安裝後的重點檢查**

- ☐ 緊固隱蔽螺栓、P-R 墊圈、彈簧墊圈和六角螺母，插入並彎曲開尾銷，以確保安全。

**✓ Kiểm tra sau khi lắp đặt**

- ☐ Bu-lông hình elip, Vòng đệm P-R, Vòng đệm lò xo và đai ốc lục giác được vặn chặt và Chốt hãm nôm được lắp và được bẻ gấp xuống để đảm bảo an toàn.

## 4

**■ Install Motor Unit to Hanger Plate Assembly**

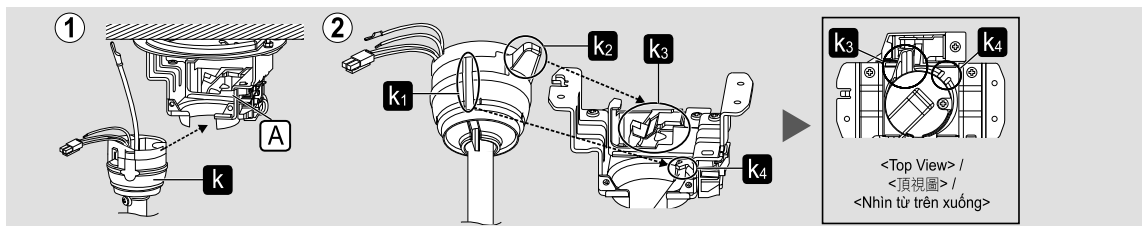
- 1 Insert the Ball Joint **k** into the Hanger Plate Assembly **A**.
- 2 Adjust the Ball Joint Slot **k<sub>1</sub>** to insert the Hanger Guide Rib **k<sub>4</sub>** into its slot. Make sure the Ball Joint Holder **k<sub>2</sub>** is placed onto the Switch Cover **k<sub>3</sub>** as shown.

**■ 將發動機組件安裝到吊掛板組件**

- 1 將球接頭 **k** 插入吊掛板組件 **A**。
- 2 調整球頭連接槽 **k<sub>1</sub>**，將吊架導向凸緣 **k<sub>4</sub>** 插入其槽內。確保如圖所示將球接頭支架 **k<sub>2</sub>** 安裝在開關蓋 **k<sub>3</sub>** 上。

**■ Lắp Bộ Động Cơ vào Cụm tấm treo**

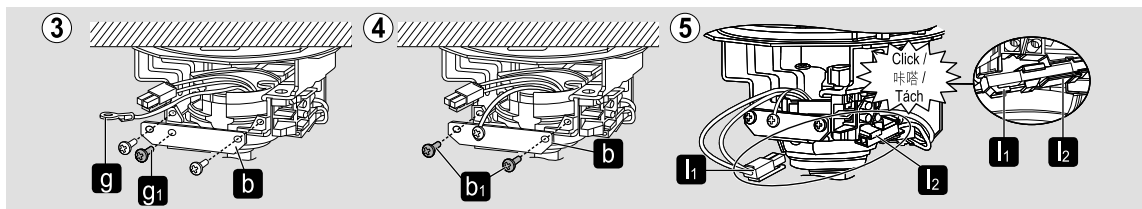
- 1 Lắp Khớp cầu **k** vào Cụm tấm treo **A**.
- 2 Điều chỉnh Rãnh khớp cầu **k<sub>1</sub>** để lắp Cánh dẫn hướng tấm treo **k<sub>4</sub>** vào rãnh. Đảm bảo Bộ phận giữ khớp cầu **k<sub>2</sub>** được đặt vào Vỏ công tắc **k<sub>3</sub>** như minh họa.



- 3 Fix Safety Wire **g** firmly to the Hanger Supporter **b** with Safety Wire Screw **g<sub>1</sub>** as shown.
- 4 Reinstall Hanger Supporter Screws **b<sub>1</sub>** (from step ① Page 10) on the Hanger Supporter **b** and screw it firmly as shown in the diagram.
- 5 Join Connector A **l<sub>1</sub>** (from Motor Unit) to Connector B **l<sub>2</sub>** (from Hanger Plate Assembly).

- 3 如圖所示，用保險絲桿 **g** 將保險絲 **g<sub>1</sub>** 牢固地固定在吊掛支架 **b** 上。
- 4 將吊掛支架螺絲 **b<sub>1</sub>**（從第 10 頁步驟 ①開始）重新安裝在吊掛支架 **b** 上，按如圖所示擰緊。
- 5 連接連接器 A **l<sub>1</sub>**（從發動機組件）到連接器 B **l<sub>2</sub>**（從吊掛板組件）。

- 3 Lắp Dây an toàn **g** chắc chắn vào Thanh đỡ tấm treo **b** bằng Vít dây an toàn **g<sub>1</sub>** như minh họa.
- 4 Lắp lại Vít thanh đỡ tấm treo **b<sub>1</sub>** (từ bước ① Trang 10) trên Thanh đỡ tấm treo **b** và vít chặt như minh họa trên sơ đồ.
- 5 Nối Đầu nối A **l<sub>1</sub>** (của Bộ Động Cơ) với Đầu nối B **l<sub>2</sub>** (của Cụm tấm treo).



**CAUTION**

**Fix the Ball Joint correctly to the Hanger Plate Assembly.**  
Can cause Ceiling Fan to drop and cause injuries.



**The Safety Wire must be fixed correctly.**  
Can cause Ceiling Fan to drop and cause injuries.



**Do not push the Switch Cover with other object, except using Ball Joint given.**  
Can cause fire, explosion, short circuit and electrical shock.

**注意**

**將球接頭正確地固定在吊掛板組件上。**  
會導致吊扇掉落並造成傷害。



**保險絲必須固定正確。**  
會導致吊扇掉落並造成傷害。



**除非使用所給的球形接頭，不要用其他物體推動開關蓋。**  
會導致火災、爆炸、短路和觸電。

**LƯU Ý**

**Lắp Khớp cầu đúng kỹ thuật vào Cụm tấm treo.**  
Có thể làm rơi Quạt trần và gây thương tích.



**Phải lắp Dây an toàn đúng kỹ thuật.**  
Có thể làm rơi Quạt trần và gây thương tích.



**Không được dùng vật khác để đẩy Vỏ công tắc, trừ sử dụng Khớp cầu được cung cấp kèm.**  
Có thể gây ra cháy nổ, chập mạch và điện giật.

**✓ Check point after installation**

- ☐ Ensure the position of Ball Joint Holder is pressing on the top of the Switch Cover.  
(If the Ceiling Fan is unable to operate due to misalignment of the Ball Joint Holder, switch off power supply and adjust the Ball Joint position until the Ball Joint Holder is placed right on the top of the Switch Cover).
- ☐ Ensure the Hanger Supporter is screwed firmly to the Hanger Plate Assembly.
- ☐ The Safety Wire is securely fixed to the Hanger Supporter.

**✓ 安裝後的重點檢查**

- ☐ 確保球頭座的位置壓在開關蓋的頂部。  
(若吊扇因球頭座錯位而無法運行，則應關閉電源，調整球頭座位置，直到球頭座正好位於開關蓋頂部)。
- ☐ 確保吊掛支架緊固在吊掛板組件上。
- ☐ 保險絲安全固定在吊掛支架上。

**✓ Kiểm tra sau khi lắp đặt**

- ☐ Đảm bảo vị trí của Bộ phận đỡ khớp cầu ti sát vào mặt trên của Vỏ công tắc.  
(Nếu Quạt trần không hoạt động được do lệch Bộ phận đỡ khớp cầu, tắt nguồn và điều chỉnh vị trí Khớp cầu cho đến khi Bộ phận đỡ khớp cầu được đặt ngay sát mặt trên của Vỏ công tắc).
- ☐ Đảm bảo bắt vít Bộ phận đỡ tấm treo thật chắc vào Cụm tấm treo.
- ☐ Dây an toàn được bắt chắc chắn vào Bộ phận đỡ tấm treo.

**5****■ Install Upper Canopy to Hanger Plate Assembly**

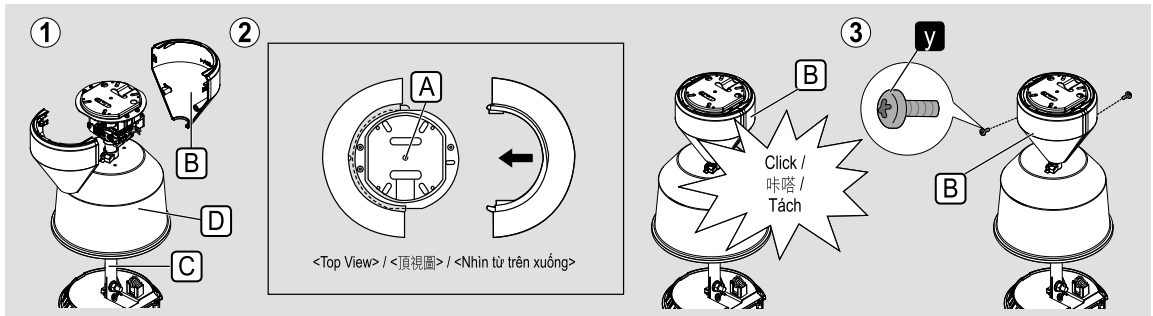
- ① Loosen the Screw **y**. Assemble the Upper Canopy **B** as shown below.
- ② Fix the Upper Canopy **B**, covering above Hanger Plate Assembly **A** until a "click" sound is heard.
- ③ Secure the Upper Canopy **B** using Screw **y** and tighten them.

**■ 將上罩蓋安裝到吊掛板組件上**

- ① 鬆開螺絲 **y**。按下圖所示組裝上罩蓋 **B**。
- ② 固定上罩蓋 **B**，覆蓋在吊掛板組件 **A** 上方，直到聽到“咔嗒”聲。
- ③ 用螺絲 **y** 固定上罩蓋 **B** 並擰緊。

**■ Lắp Chụp bảo vệ phía trên vào Cụm tấm treo**

- ① Nơi lỏng Vít **y**. Lắp Chụp bảo vệ phía trên **B** như minh họa bên dưới.
- ② Lắp Chụp bảo vệ phía trên **B**, che phía trên Cụm tấm treo **A** cho đến khi nghe thấy tiếng “tách”.
- ③ Cố định Chụp bảo vệ phía trên **B** bằng Vít **y** rồi siết chặt chúng.



## ■ Note:

- Make sure Upper Canopy installation is correct. Can cause Upper Canopy to be damaged after screw is fixed.



## CAUTION



Do not clamp the wire when fixing the Upper Canopy.  
Can cause fire, electric shock and injury.

## ■ 注:

- 確保上罩蓋安裝正確。螺絲固定後會造成上罩蓋損壞。



## 注意



安裝上罩蓋時不要夾緊電線。  
會引起火災、觸電和受傷。

## ■ Lưu ý:

- Đảm bảo lắp đúng kỹ thuật Chụp bảo vệ phía trên. Có thể làm hỏng Chụp bảo vệ phía trên sau khi bắt vít.



## LƯU Ý



Không được làm kẹp dây khi lắp Chụp bảo vệ phía trên.  
Có thể gây cháy, điện giật và thương tích

## ✓ Check point after installation

- ☐ The Upper Canopy is securely screwed.

## ✓ 安裝後的重點檢查

- ☐ 上罩蓋完全擰緊。

## ✓ Kiểm tra sau khi lắp đặt

- ☐ Chụp bảo vệ phía trên được bắt vít chắc chắn.

## 6

## ■ Assemble Blade Extension set to Motor Unit

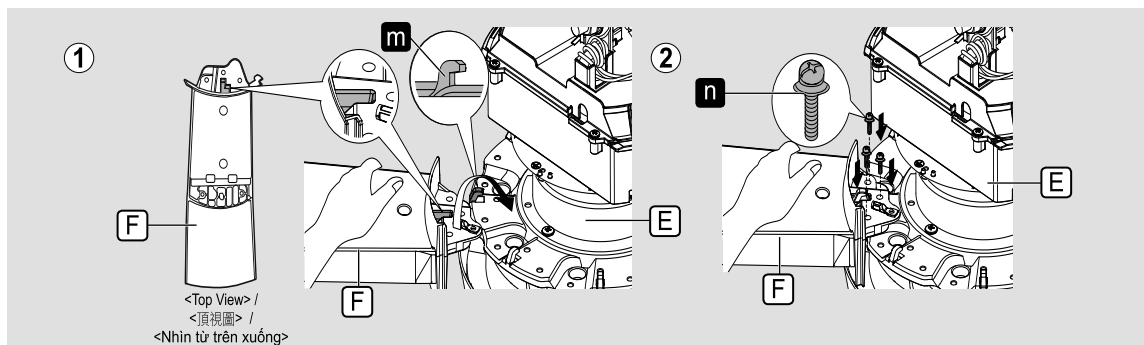
- Assemble the Blade Extension (F) to the Hook (m).
- Tighten firmly with the Blade Extension Screw (n) provided. Use 3 screws for one Blade Extension (F).  
Tightening torque for reference: 250~300 N.cm.

## ■ 扇翼擴展裝置安裝到發動機組件上

- 扇翼擴展裝置 (F) 安裝到鉤子 (m)。
- 用所提供的扇翼擴展螺絲 (n) 緊固。一個扇翼擴展 (F) 使用 3 個螺絲。擰緊力矩參考: 250~300 N.cm。

## ■ Lắp bộ Phần nối cánh quạt vào Bộ Động Cơ

- Lắp Phần nối cánh quạt (F) vào Móc giữ (m).
- Siết chặt bằng Vít bắt cánh quạt nối (n) được cung cấp kèm. Sử dụng 3 vít cho một Phần nối cánh quạt (F).  
Mô-men siết tham khảo: 250~300 N.cm.



## CAUTION



Tighten the Blade Extension Screws firmly using a screw driver.  
Can cause injury if Blade Extension drops.



## 注意



用螺絲刀擰緊扇翼擴展螺絲。  
若扇翼擴展掉落會導致受傷。



## LƯU Ý



Dùng tuốc nơ vít siết chặt Vít bắt Phần nối cánh quạt.  
Có thể gây chấn thương nếu Phần nối cánh quạt nổi bị rơi.

## ✓ Check point after installation

- ☐ The Blade Extension Screws (18 pieces for F-70ZBP/ 24 pieces for F-80ZBR) fixing the Blade Extensions assembly are securely tightened.

## ✓ 安裝後的重點檢查

- ☐ 固定扇翼擴展組件的扇翼擴展螺絲 (18 枚 F-70ZBP/ 24 枚 F-80ZBR) 已安全緊固。

## ✓ Kiểm tra sau khi lắp đặt

- ☐ Vít bắt Phần nối cánh quạt (18 chiếc cho loại quạt F-70ZBP/ 24 chiếc cho loại quạt F-80ZBR) dùng để bắt bộ Phần nối cánh quạt được bắt chắc chắn.

### ■ Fix Lower Canopy to Motor Unit

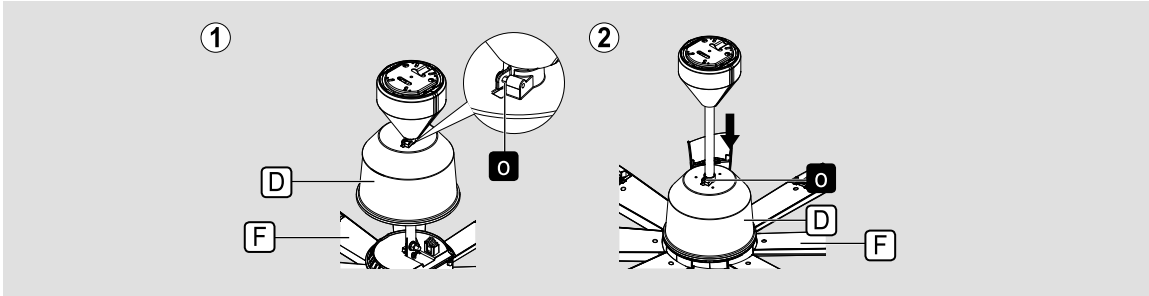
- ① Loosen the Screw **O** from Lower Canopy **D** as shown below.
- ② Pull down the Lower Canopy **D** and tighten again the Screw **O**.

### ■ 將下罩蓋固定在發動機組件

- ① 如下圖所示，從下罩蓋 **D** 鬆開螺絲 **O**。
- ② 拉下下罩蓋 **D**，再擰緊螺絲 **O**。

### ■ Lắp Chụp bảo vệ phía dưới vào Bộ Động Cơ

- ① Tháo Vít **O** ra khỏi Chụp bảo vệ phía dưới **D** như minh họa dưới đây.
- ② Kéo Chụp bảo vệ phía dưới **D** xuống rồi tiếp tục siết Vít **O**.



#### ■ Note:

- Make sure Lower Canopy installation is correct. Can cause Lower Canopy to be damaged after screw is fixed.

#### ■ 注:

- 確保下罩蓋安裝正確。螺絲固定後會造成下罩蓋損壞。

#### ■ Lưu ý:

- Đảm bảo lắp đúng kỹ thuật Chụp bảo vệ phía dưới. Có thể làm hỏng Chụp bảo vệ phía dưới sau khi bắt vít.



### CAUTION



**Do not clamp the wire when fixing the Lower Canopy.**  
Can cause fire, electric shock and injury.



### 注意



**安裝低罩蓋時不要夾緊電線。**  
會引起火災、觸電和受傷。



### LƯU Ý



**Không được làm kẹp dây khi lắp Chụp bảo vệ phía dưới.**  
Có thể gây cháy, điện giật và thương tích

#### ☑ Check point after installation

- ☐ The Lower Canopy is securely screwed.

#### ☑ 安裝後的重點檢查

- ☐ 低罩蓋完全擰緊。

#### ☑ Kiểm tra sau khi lắp đặt

- ☐ Nắp bảo vệ bên dưới phải được bắt vít chắc chắn.

### ■ Assemble the Blade set to the Blade Extension Set

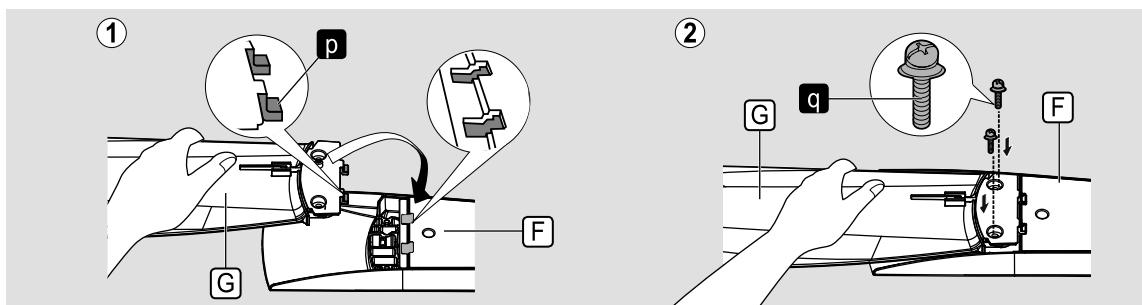
- ① Assemble the Hook **p** of Blade **G** towards the Blade Extension **F** as shown.
- ② Tighten firmly with the Blade Screw **q** provided. Use 2 Blade Screw **q** for one Blade **G**.  
Screw: (M5 x 25L: Pan Type Screw)  
F-70ZBP (12 pieces),  
F-80ZBR (16 pieces).  
Tightening torque for reference:  
250~300 N.cm.

### ■ 將扇翼裝置組裝到扇翼擴展裝置上

- ① 如圖所示，將扇翼 **G** 的鉤子 **p** 裝配到扇翼擴展 **F** 處。
- ② 用所提供的扇翼螺絲 **q** 緊固。用 2 個扇翼螺釘 **q** 代替 1 個扇翼 **G**。  
螺絲: (M5 x 25L: 盤型螺絲)  
F-70ZBP (12 枚),  
F-80ZBR (16 枚)。  
擰緊力矩參考: 250~300 N.cm。

### ■ Lắp bộ Cánh quạt vào Bộ Phần nối cánh quạt

- ① Lắp Móc giữ **p** của Cánh quạt **G** vào Phần nối cánh quạt **F** như minh họa.
- ② Siết chặt bằng Vít bắt cánh quạt **q** được cung cấp kèm. Sử dụng 2 Vít bắt cánh quạt **q** cho một Cánh quạt **G**.  
Vít: (M5 x 25L: Vít Đầu lõm)  
F-70ZBP (12 chiếc),  
F-80ZBR (16 chiếc).  
Mô-men siết tham khảo:  
250~300 N.cm.



#### CAUTION



**Tighten the Blade Screw using a screwdriver.**

Can cause Blade to drop and cause injuries.



**The Blade must be fixed at correct position.**

Can cause Blade to drop and cause injuries.



#### 注意



用螺絲刀擰緊扇翼螺絲。  
會導致扇翼掉落並造成傷害。



扇翼必須固定在正確的位置。  
會導致扇翼掉落並造成傷害。



#### LƯU Ý



**Dùng tuốc nơ vít siết chặt Vít bắt cánh quạt.**  
Có thể làm rơi Cánh Quạt và gây thương tích.



**Phải cố định Cánh quạt đúng vị trí.**  
Có thể làm rơi Cánh Quạt và gây thương tích.

#### ✓ Check point after installation

- ☐ Ensure the Screws for securing the Blade are tightly screwed.

#### ✓ 安裝後的重點檢查

- ☐ 確保扇翼的螺絲擰緊。

#### ✓ Kiểm tra sau khi lắp đặt

- ☐ Đảm bảo siết chặt các Vít dùng để cố định Cánh quạt.

### ■ Install Remote Control Holder Set

Install the Remote Control Holder Set **[K]** to wall. Fix the Remote Control Holder **[r]** using the provided Screw **[s]** (2 pieces) and Wall Plug **[t]** (2 pieces) provided as shown in figure below.

- Distance between holes **[u<sub>2</sub>]** is 53 mm.
- Depth for Wall Plug **[u<sub>1</sub>]** is 30 mm.

#### ■ Attention:

- Wall Plug are not needed for wooden wall.

### ■ 安裝遙控器固定器組件

安裝遙控器固定器組件 **[K]** 至牆壁上。如圖所示，用提供的螺絲 **[s]** (2 枚) 和壁塞 **[t]** (2 枚) 固定遙控器固定器 **[r]**。

- 洞孔之間的距離 **[u<sub>2</sub>]** 為 53 毫米。
- 壁塞的深度 **[u<sub>1</sub>]** 為 30 毫米。

#### ■ 留意:

- 木牆不需使用牆壁插座。

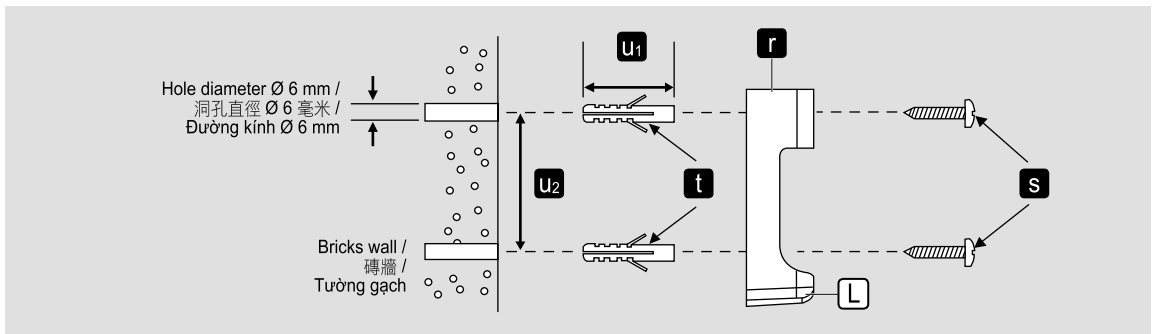
### ■ Lắp Bộ Giá đỡ Điều Khiển Từ Xa

Lắp Bộ Điều Khiển Từ Xa **[K]** vào tường. Lắp Giá treo bộ điều khiển từ xa **[r]** bằng Vít **[s]** được cung cấp kèm (2 chiếc) và phần nhựa vào tường **[t]** (2 chiếc) được cung cấp kèm như minh họa trong hình dưới.

- Khoảng cách giữa các lỗ **[u<sub>2</sub>]** là 53 mm.
- Chiều dày của phần nhựa bắt vít **[u<sub>1</sub>]** là 30 mm.

#### ■ Chú ý:

- Đối với tường gỗ thì không cần vít gắn tường.





## Remote Control

- 1 Remove the Battery Cover .
- 2 Insert the Battery (2 pieces AAA / R03 / LR03).  
• "+" "-" position should match.
- 3 Close the Battery Cover .

### Attention:

- Please remove all Batteries before disposing the Remote Control. The life of Battery is about one year under normal usage.
- Replace all Batteries at one time and do not mix Battery type.

## 遙控器

- 1 拆卸電池蓋 .
- 2 插入電池 (2 枚 AAA / R03 / LR03)。  
• "+" "-" 位置必須對稱。
- 3 蓋好電池蓋 .

### 留意:

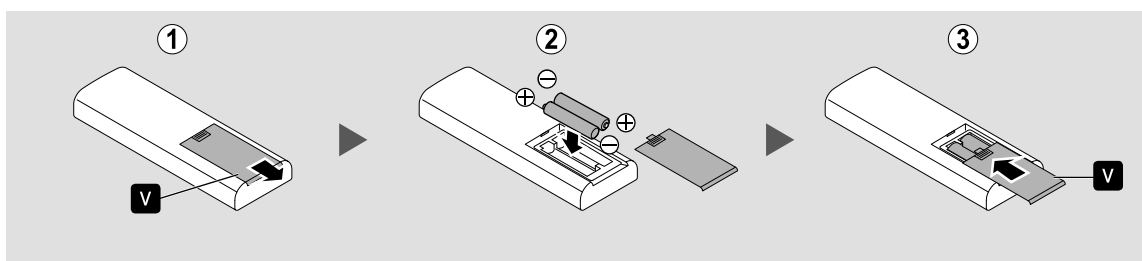
- 棄置遙控器之前請取出所有電池。電池正常使用壽命約一年。
- 每一次更換時，應把全部電池同時更換並不要混用電池類型。

## Điều Khiển Từ Xa

- 1 Tháo Nắp đựng pin .
- 2 Lắp Pin (2 pin: AAA / R03 / LR03).  
• Lắp đúng các cực theo ký hiệu "+" "-".
- 3 Đóng Nắp đựng pin .

### Chú ý:

- Hãy tháo rời tất cả các Pin trước khi vứt bỏ bộ Điều Khiển Từ Xa. Tuổi thọ của Pin là khoảng 1 năm nếu sử dụng ở điều kiện bình thường.
- Thay toàn bộ Pin cùng một lúc và không được sử dụng lẫn nhiều loại Pin khác nhau.



## WARNING



Do not insert any metal items with the Battery in the Battery area.

Can cause fire, explosion, short circuit and electrical shock.



## 警告



請勿將帶有電池的金屬物品插入電池區域。

會導致火災、爆炸、短路和觸電。



## CẢNH BÁO



Không được lắp các vật bằng kim loại cùng với pin vào ngăn chứa pin.

Có thể gây ra cháy nổ, chập mạch và điện giật.

### Attention:

- If your Remote Control missing or misplaced, the Ceiling Fan can be switched on at the last setting speed.
- If the Ceiling Fan is found to wobble during operation,
  - i) Fix the Blades at different combination of position. Repeat this step until the Ceiling Fan stop wobbling.
  - ii) Make sure Ceiling Fan is securely fixed on Hanger Plate Assembly and Ceiling Fan not slanting after installation.
  - iii) Ensure Bolt and Nut are fully tighten.
- If Ceiling Fan still wobbles, please refer to authorized dealer.

### 留意:

- 如果你的遙控器不見了或放錯了地方，吊扇可以按照最後設定的速度打開。
- 如果操作過程中發現吊扇搖晃，
  - i) 將葉片的位置組合互調。重複此步驟，直到吊扇停止搖晃。
  - ii) 安裝完畢後，吊扇應牢固地固定在吊掛板組件上，並不得傾斜。
  - iii) 確保螺栓和螺母完全擰緊。
- 如果吊扇搖晃的情況是發生在，請聯絡授權經銷商。

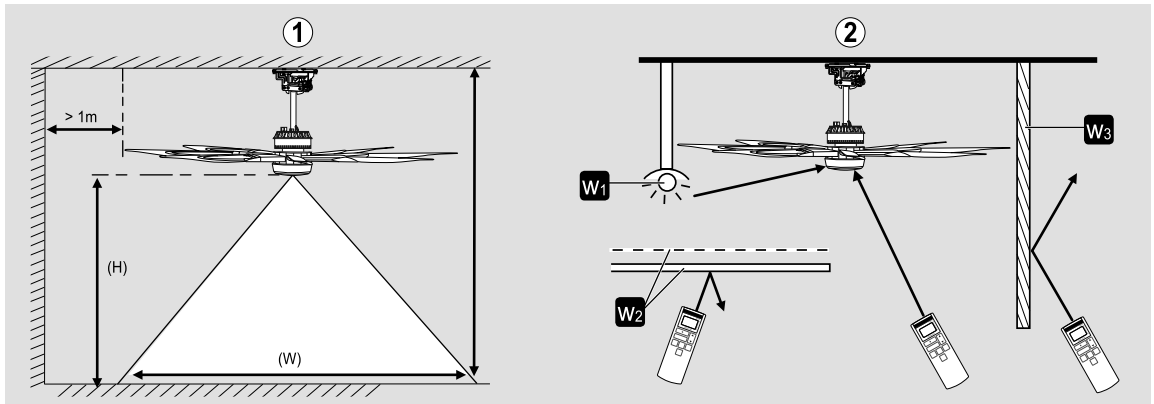
### Chú ý:

- Nếu thiếu hoặc mất Bộ điều khiển từ xa, có thể bật Quạt trần ở tốc độ được cài đặt ở lần gần nhất.
- Nếu phát hiện Quạt Trần bị rung lắc khi hoạt động,
  - i) Cố định Cánh Quạt ở vị trí khác nhau. Lặp lại bước này cho tới khi Quạt Trần không còn rung lắc.
  - ii) Đảm bảo lắp chắc chắn Quạt trần vào Cụm tấm treo và Quạt trần không bị nghiêng sau khi lắp.
  - iii) Phải đảm bảo tất cả các Bu lông và đai ốc đều được siết chặt.
- Nếu Quạt Trần vẫn rung lắc, vui lòng liên hệ đại lý ủy quyền.

## ■ Remote Control coverage

## ■ 遙控器覆蓋

## ■ Phạm vi tác dụng của Điều Khiển Từ Xa



① The figure above shows the best coverage area (W) around 8 m. The ideal installation height (H) is 2.3 m and above. The Remote Control must be pointed towards the Ceiling Fan when use.

② Avoid the following situations:

- Obstacles such as Wall or Glass **W3** between the Ceiling Fan and Remote Control can cause signal transmission failure.
- Netting and Glass **W2** can reduce signal power or reflect the infrared signal from the Remote Control.
- Lighting effect generated by Fluorescent Lighting Systems **W1** directly onto the product receiver area can affect the signal transmission.

① 上圖顯示了 8 米 左右的最佳覆蓋區域 (W)。理想的安裝高度 (H) 2.3 米 及以上。

② 避免以下幾種情況：

- 吊扇與遙控器之間的牆壁或玻璃 **W3** 等障礙物會導致信號傳輸失敗。
- 網和玻璃 **W2** 可能減少信號功率或將遙控器的紅外線信號反射。
- 熒光燈照明系統 **W1** 對品接收器區域的直接照明可影響信號的傳輸。

① Hình trên minh họa diện tích phủ gió hiệu quả nhất (W) bằng khoảng 8 m. Chiều cao lắp lý tường (H) là 2,3 m trở lên. Phải hướng Bộ điều khiển từ xa về phía Quạt trần khi sử dụng.

② Tránh các trường hợp sau:

- Các chương ngại vật như Tường hoặc Kính **W3** chắn giữa Quạt trần và Bộ điều khiển từ xa có thể ngắt đường truyền tín hiệu.
- Lưới và Kính **W2** có thể giảm tín hiệu hoặc phản lại tín hiệu hồng ngoại từ bộ Điều Khiển Từ Xa.
- Tác động ánh sáng sinh từ Hệ Thống Chiếu Sáng Huỳnh Quang **W1** trực tiếp vào khu vực nhận sản phẩm có thể ảnh hưởng đến đường truyền tín hiệu.

## ■ Attention:

- The power consumption when Ceiling Fan is turned off by Remote Control is about 0.5 W.
- It is recommended to switch off wall switch or breaker if Ceiling Fan is not in use for long period. This is for zero power consumption purpose.

## ■ 留意:

- 遙控關閉吊扇時，電耗約 0.5 W。
- 若長時間不使用吊扇，建議您關閉牆壁開關或斷路器。以達到零電源消耗的目的。

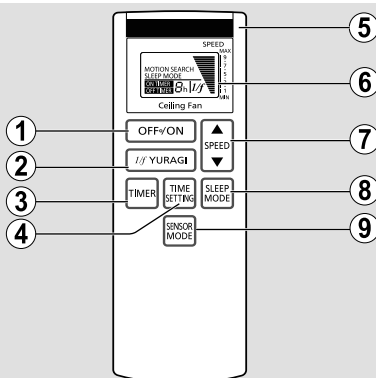
## ■ Chú ý:

- Mức tiêu thụ điện năng của Điều Khiển Từ Xa khi quạt không hoạt động vào khoảng 0.5 W.
- Nên tắt công tắc trên tường hoặc công tắc ngắt nếu không sử dụng Quạt Trần trong một thời gian dài. Điều này giúp mức tiêu thụ điện năng bằng 0.

## How to use Remote Control

## 如何使用遙控器

## Cách sử dụng Điều Khiển Từ Xa



### ① OFF/ON Button.

- Press "OFF/ON" button to activate or stop the Ceiling Fan.
- "ON" - Short beeping sound.
- "OFF" - Long beeping sound.

### ② 1/f YURAGI Button.

- Press to activate 1/f YURAGI mode.
- "1/f" will be shown in LCD screen.

### ③ TIMER Button.

- To stop the Ceiling Fan according to the time and speed setting.
- Step 1 : Select a desired speed (speed 1-9).
- Step 2 : Press "TIME SETTING" button to select desired time frame (1~8 hours).

### ④ TIME SETTING Button.

- Press to select the ON and OFF TIMER from 1hr ~ 8hr.

### ⑤ Transmitter.

### ⑥ LCD Display.

### ⑦ SPEED Button.

- Press SPEED button ▲ to increase or ▼ decrease fan speed. Minimum fan speed is 1, maximum fan speed is 9.

### ⑧ SLEEP MODE Button.

- To stop the Ceiling Fan according to the time setting.
- Step 1 : Select a desired speed (speed 2-9).
- Step 2 : Press "TIME SETTING" button to select desired time frame (2~8 hours).
- Step 3 : Press "SLEEP MODE" button.
- "ON" will be shown on LCD screen. (SLEEP MODE is ON)

### ⑨ SENSOR MODE Button.

- Press "SENSOR MODE" button on Remote Control, fan will enter into "MOTION SEARCH" Function.

### ① OFF/ON 按鈕。

- 按下 "OFF/ON" 按鈕可動或停止吊扇。
- "ON" - 發出短促的 "嗶" 聲。
- "OFF" - 發出長長的 "嗶" 聲。

### ② 1/f YURAGI 按鈕。

- 按下以啟動自然微風模式，LCD 顯示屏上將顯示 "1/f"。

### ③ TIMER 按鈕。

- 根據時間和速度設定停止吊扇。
- 步驟 1 : 選擇所需的時間 (速度 1-9)。
- 步驟 2 : 按 "TIME SETTING" 鍵，選擇所需的時間範圍 (1~8 小時)。

### ④ TIME SETTING 按鈕。

- 按下可從 1~8 小時選擇開關定時器。

### ⑤ 發送器。

### ⑥ LCD 顯示屏。

### ⑦ SPEED 按鈕。

- 按 SPEED 按鈕 ▲ 可提高或 ▼ 減低吊扇速度。最低吊扇速度為 1，最高吊扇速度為 9。

### ⑧ SLEEP MODE 按鈕。

- 依據時間設定停止吊扇。
- 步驟 1 : 選擇所需的時間 (速度 2-9)。
- 步驟 2 : 按 "TIME SETTING" 鍵，選擇所需的時間範圍 (2~8 小時)。
- 步驟 3 : 按下 "SLEEP MODE" 按鈕。
- "ON" 將顯示在液晶顯示屏上。(睡眠模式開)

### ⑨ SENSOR MODE 按鈕。

- 按遙控器上的 "SENSOR MODE" 按鈕，吊扇將進入 "MOTION SEARCH" 功能。

### ① Nút OFF/ON.

- Nhấn nút "OFF/ON" để kích hoạt hoặc dừng Quạt trần.
- "ON" - Tiếng "bíp" ngắn.
- "OFF" - Tiếng "bíp" dài.

### ② Nút 1/f YURAGI.

- Ấn để kích hoạt chế độ gió tự nhiên, "1/f" sẽ được hiển thị trên màn hình LCD.

### ③ Nút hẹn giờ (TIMER).

- Để tắt Quạt trần theo cài đặt hẹn giờ và cài đặt tốc độ.
- Bước 1 : Chọn tốc độ mong muốn (tốc độ 1-9).
- Bước 2 : Ấn nút "TIME SETTING" để chọn khung thời gian mong muốn (1~8 giờ).

### ④ Nút Cài đặt thời gian (TIME SETTING).

- Ấn để chọn BẬT và TẮT HẸN GIỜ từ 1 giờ ~ 8 giờ.

### ⑤ Thiết bị phát tín hiệu.

### ⑥ Màn hình hiển thị LCD.

### ⑦ Nút Tốc độ (SPEED).

- Nhấn nút SPEED ▲ để tăng hoặc ▼ giảm tốc độ quạt. Tốc độ quạt tối thiểu là 1, tốc độ tối đa là 9.

### ⑧ Nút chế độ ngủ (SLEEP MODE).

- Để tắt Quạt Trần theo cài đặt hẹn giờ
- Bước 1 : Chọn tốc độ mong muốn (tốc độ 2-9).
- Bước 2 : Ấn nút "TIME SETTING" để chọn khung thời gian mong muốn (2~8 giờ).
- Bước 3 : Ấn nút "SLEEP MODE".
- "ON" sẽ hiển thị trên màn hình LCD. (CHẾ ĐỘ NGỦ được BẬT)

### ⑨ Nút cảm biến (SENSOR MODE).

- Ấn nút "SENSOR MODE" trên Bộ điều khiển từ xa, quạt sẽ chuyển sang chức năng "TÌM KIẾM CHUYỂN ĐỘNG" (MOTION SEARCH).

4

## ■ LCD Display

Figure below shows that LCD Display is in off condition when OFF/ON button on Remote Control Unit is pressed.

## ■ LCD 顯示屏

如下圖所示，當遙控器上的開關按鈕被按下時，LCD 顯示處於關閉狀態。

## ■ Màn hình LCD

Hình dưới minh họa Màn hình LCD đang ở chế độ tắt khi ấn nút TẮT/BẬT trên bộ điều khiển từ xa.



LCD full display /  
LCD 顯示屏全顯示 /  
Màn hình LCD hiển thị đủ



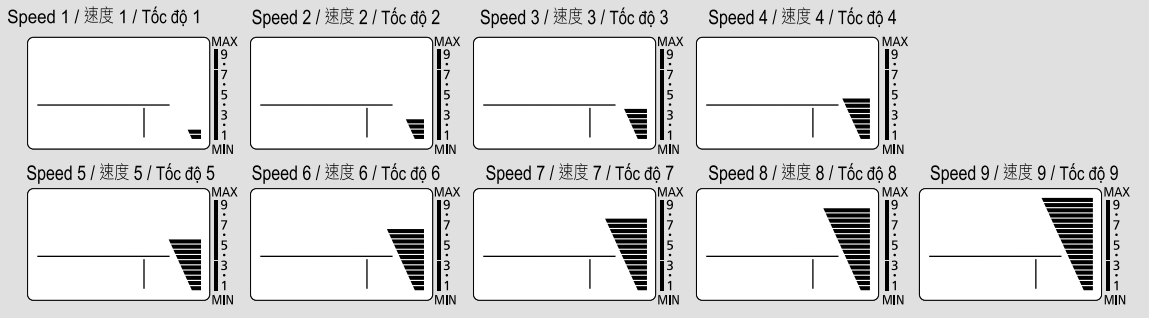
LCD display is OFF /  
LCD 顯示屏關閉 /  
Màn hình LCD ở chế độ TẮT

5

## ■ Speed Display

## ■ 速度示屏

## ■ Hiển thị tốc độ



6

## ■ Timer Display

## ■ 關閉計時示屏

## ■ Hiển thị thời gian

1 hours / 1 小時 / 1 hours

1h

2 hours / 2 小時 / 2 giờ

2h

3 hours / 3 小時 / 3 giờ

3h

4 hours / 4 小時 / 4 giờ

4h

5 hours / 5 小時 / 5 giờ

5h

6 hours / 6 小時 / 6 hours

6h

7 hours / 7 小時 / 7 giờ

7h

8 hours / 8 小時 / 8 giờ

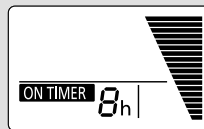
8h

OFF TIMER /  
關閉計時器 /  
HẸN GIỜ TẮT



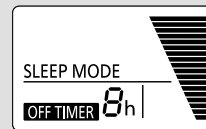
OFF TIMER is ON /  
關閉計時器開啟 /  
HẸN GIỜ TẮT được BẬT

ON TIMER /  
開計時器 /  
HẸN GIỜ BẬT



ON TIMER is ON /  
啟動計時器開啟 /  
HẸN GIỜ BẬT được BẬT

SLEEP MODE /  
睡眠模式 /  
CHẾ ĐỘ NGỦ



SLEEP MODE is ON /  
睡眠模式開啟 /  
CHẾ ĐỘ NGỦ được BẬT

## ■ 1/f Yuragi (natural breeze)

Add smooth accent to air capacity and comfortable wind more naturally.

To activate 1/f YURAGI function according to speed setting.

- ① Select a desired speed (speed 1-9).
- ② Press "1/f YURAGI" button on Remote Control to activate 1/f YURAGI function.
  - Press again to deactivate 1/f YURAGI function.

## ■ 1/f Yuragi (自然微風)

在空氣量中加入一些柔和的強風，使舒適的風更加自然。

依據速度設定啟用 1/f YURAGI 功能。

- ① 所需的速 (速度 1-9)。
- ② 按遙控器上的 "1/f YURAGI" 按鈕以啟動 1/f YURAGI 功能。
  - 再按 1/f YURAGI 鍵，停用 1/f YURAGI 功能。

## ■ 1/f Yuragi (chức năng gió tự nhiên)

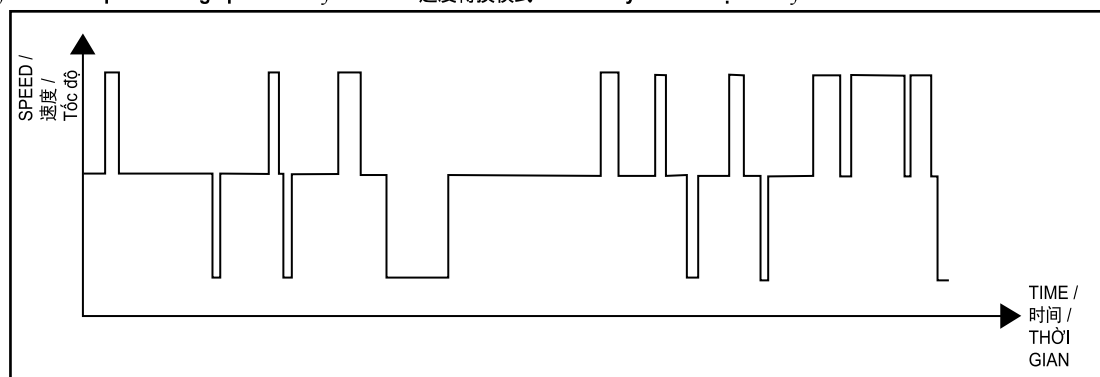
Tác động lực thật nhẹ vào luồng gió, giúp cho luồng gió trở nên tự nhiên hơn nữa.

Để kích hoạt chức năng tạo gió tự nhiên 1/f YURAGI theo tốc độ định trước, làm theo những bước sau:

- ① Lựa chọn tốc độ mong muốn (tốc độ 1~9).
- ② Ấn nút "1/f YURAGI" trên điều khiển để kích hoạt chức năng tạo gió tự nhiên 1/f YURAGI.
  - Ấn nút 1/f YURAGI một lần nữa để tắt chức năng này.



1/f YURAGI speed change pattern / 1/f YURAGI 速度轉換模式 / Kiểu thay đổi tốc độ của 1/f YURAGI



This pattern is an example for 1/f YURAGI setting at speed 4.

該圖樣是 1/f YURAGI 設定於速度 4 的範例。

Dạng này là một ví dụ cho chế độ tạo gió tự nhiên 1/f YURAGI cài đặt ở tốc độ 4.

### ■ Note:

- 1/f YURAGI function does exist for speed 1 but less noticeable compared to higher speed (speed 4 and above).

### ■ 注:

- 速度 1 沒有 1/f YURAGI 功能，但是相對較高速度時（速度 4 或以上）並不明顯。

### ■ Lưu ý:

- Chức năng 1/f YURAGI vẫn hoạt động với tốc độ gió là 1 nhưng không đáng kể so với tốc độ cao hơn (lớn hơn hoặc bằng 4).

## ■ ON TIMER

The Timer will gradually count down from hour to hour until ON.

- During this timer count down, fan will remain OFF until count down is completed.

- ① Select a desired speed (speed 1 ~ 9) or 1/f YURAGI.
- ② Press twice on the "TIMER" button to select ON TIMER (On Timer LED light at Ceiling Fan will be turned on).
- ③ Press "TIME SETTING" button to select desired time frame (1 ~ 8 hours).

## ■ 開計時器

計時器將逐漸從按小時倒數直至開啟。

- 計時器倒數期間，吊扇保持關閉直到倒數完成。

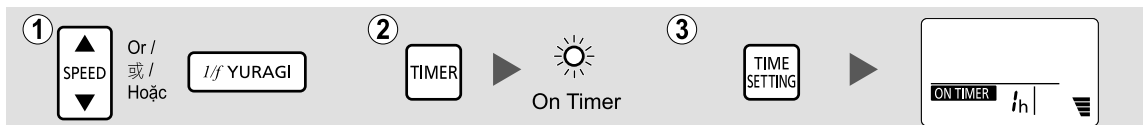
- ① 選擇所需的速 (速度 1 ~ 9) 或 1/f YURAGI。
- ② 按下 "TIMER" 按鈕兩次，選擇開啟定時器（吊扇啟動計時器上的 LED 燈將開啟）。
- ③ 按 "TIME SETTING" 按鈕選擇所需的時間（1 ~ 8 小時）。

## ■ HẸN GIỜ BẬT

Thiết bị hẹn giờ sẽ dần dần đếm ngược từng tiếng cho tới khi BẬT.

- Trong thời gian đồng hồ đếm ngược, quạt sẽ ở chế độ TẮT cho đến khi đồng hồ đếm ngược xong.

- ① Chọn tốc độ mong muốn (tốc độ 1 ~ 9) hoặc 1/f YURAGI.
- ② Ấn hai lần vào nút "TIMER" để chọn BẬT HẸN GIỜ (Đèn LED Bật Hẹn giờ trên Quạt trần sẽ sáng).
- ③ Ấn nút "TIME SETTING" để chọn khoảng thời gian mong muốn (1 ~ 8 giờ).



## 9

## ■ OFF TIMER

The Timer will hourly count down until fan is switched OFF.

- During this timer count down, speed will remain the same until the Ceiling Fan is OFF.

- Select a desired speed (speed 1 ~ 9) or 1/f YURAGI.
- Press "TIMER" button to select OFF TIMER.
- Press "TIME SETTING" button to select desired time frame (1 ~ 8 hours).

## ■ 關閉計時器

當使用關閉計時器功能時，計時器將逐小時地倒計時，直到關閉。

- 在倒計時過程中，速度將保持不變，直到吊扇關閉。

- 選擇所需的速​​度（速度 1 ~ 9）或 1/f YURAGI。
- 按 "TIMER" 按鈕選擇關閉計時器。
- 按 "TIME SETTING" 按鈕選擇所需的時間（1 ~ 8 小時）。

## ■ HẸN GIỜ TẮT

Thiết bị hẹn giờ sẽ đếm ngược từng giờ cho đến khi TẮT.

- Trong khi thiết bị hẹn giờ đếm ngược, tốc độ quạt sẽ không thay đổi cho đến khi Quạt Trần TẮT.

- Chọn tốc độ mong muốn (tốc độ 1 ~ 9) hoặc 1/f YURAGI.
- Ấn nút "TIMER" để chọn HẸN GIỜ TẮT.
- Ấn nút "TIME SETTING" để chọn khoảng thời gian mong muốn (1 ~ 8 giờ).



## 10

## ■ SLEEP MODE

Ceiling Fan speed and timer will gradually reduce until the Ceiling Fan is OFF.

Refer SLEEP MODE chart on page 27.

- During this timer count down, speed will go down until the Ceiling Fan is OFF.

- Select a desired speed (speed 2 ~ 9) or 1/f YURAGI.
- Press "TIMER" button to select OFF TIMER. SLEEP MODE will only shown with OFF TIMER turn on.
- Press "TIME SETTING" button to select desired time frame (2 ~ 8 hours).
- Press "SLEEP MODE" button. "SLEEP MODE" will be shown on LCD Display screen. SLEEP MODE is ON.

## ■ 睡眠模式

吊扇速度和計時器將逐漸降低，直至吊扇關閉。

請參閱第 27 頁的“睡眠模式”表。

- 在倒計時過程中，速度逐慢下，直到吊扇關閉。

- 選擇所需的速​​度（速度 2 ~ 9）或 1/f YURAGI。
- 按 "TIMER" 按鈕選擇關閉計時器。睡眠模式僅在關閉計時器開啟時才顯示。
- 按 "TIME SETTING" 按鈕選擇所需的時間（2 ~ 8 小時）。
- 按 "SLEEP MODE" 按鍵。“SLEEP MODE”將顯示在 LCD 顯示屏上。睡眠模式開啟。

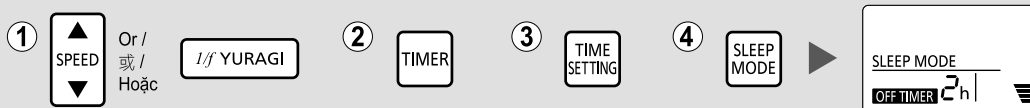
## ■ CHẾ ĐỘ NGỦ

Tốc độ Quạt Trần và thiết bị hẹn giờ sẽ dần dần giảm cho đến khi Quạt Trần TẮT.

XEM biểu đồ CHẾ ĐỘ NGỦ trên trang 27.

- Trong khi thiết bị hẹn giờ đếm ngược, tốc độ quạt sẽ không thay đổi cho đến khi Quạt Trần TẮT.

- Chọn tốc độ mong muốn (tốc độ 2 ~ 9) hoặc 1/f YURAGI.
- Nhấn nút "TIMER" để chọn TẮT HẸN GIỜ. CHẾ ĐỘ CHỜ sẽ chỉ thể hiện khi TẮT HẸN GIỜ được bật.
- Ấn nút "TIME SETTING" để chọn khoảng thời gian mong muốn (2 ~ 8 giờ).
- Ấn nút "SLEEP MODE". "SLEEP MODE" sẽ được hiển thị trên màn hình LCD. CHẾ ĐỘ NGỦ được BẬT.



| Timer /<br>計時器 /<br>Timer       | 8h | 7h | 6h | 5h | 4h | 3h | 2h | 1h | 0h                   |
|---------------------------------|----|----|----|----|----|----|----|----|----------------------|
| Speed 9 /<br>速度 9 /<br>Tốc độ 9 | 9  | →  | 7  | →  | 5  | →  | 3  | →  | OFF /<br>關閉 /<br>TẮT |
|                                 |    | 9  | →  | 7  | →  | 5  | →  | 3  |                      |
|                                 |    |    | 9  | →  | 7  | →  | 5  | →  |                      |
|                                 |    |    |    | 9  | →  | 7  | →  | 5  |                      |
|                                 |    |    |    |    | 9  | →  | 7  | →  |                      |
|                                 |    |    |    |    |    | 9  | →  | 7  |                      |
| Speed 8 /<br>速度 8 /<br>Tốc độ 8 | 8  | →  | 6  | →  | 4  | →  | 2  | →  |                      |
|                                 |    | 8  | →  | 6  | →  | 4  | →  | 2  |                      |
|                                 |    |    | 8  | →  | 6  | →  | 4  | →  |                      |
|                                 |    |    |    | 8  | →  | 6  | →  | 4  |                      |
|                                 |    |    |    |    | 8  | →  | 6  | →  |                      |
|                                 |    |    |    |    |    | 8  | →  | 6  |                      |
| Speed 7 /<br>速度 7 /<br>Tốc độ 7 | 7  | →  | 5  | →  | 3  | →  | 1  | →  |                      |
|                                 |    | 7  | →  | 5  | →  | 3  | →  | 1  |                      |
|                                 |    |    | 7  | →  | 5  | →  | 3  | →  |                      |
|                                 |    |    |    | 7  | →  | 5  | →  | 3  |                      |
|                                 |    |    |    |    | 7  | →  | 5  | →  |                      |
|                                 |    |    |    |    |    | 7  | →  | 5  |                      |
| Speed 6 /<br>速度 6 /<br>Tốc độ 6 | 6  | →  | 4  | →  | 2  | →  | 1  | →  |                      |
|                                 |    | 6  | →  | 4  | →  | 2  | →  | 1  |                      |
|                                 |    |    | 6  | →  | 4  | →  | 2  | →  |                      |
|                                 |    |    |    | 6  | →  | 4  | →  | 2  |                      |
|                                 |    |    |    |    | 6  | →  | 4  | →  |                      |
|                                 |    |    |    |    |    | 6  | →  | 4  |                      |
| Speed 5 /<br>速度 5 /<br>Tốc độ 5 | 5  | →  | 3  | →  | 1  | →  | →  | →  |                      |
|                                 |    | 5  | →  | 3  | →  | 1  | →  | →  |                      |
|                                 |    |    | 5  | →  | 3  | →  | 1  | →  |                      |
|                                 |    |    |    | 5  | →  | 3  | →  | 1  |                      |
|                                 |    |    |    |    | 5  | →  | 3  | →  |                      |
|                                 |    |    |    |    |    | 5  | →  | 3  |                      |
| Speed 4 /<br>速度 4 /<br>Tốc độ 4 | 4  | →  | 2  | →  | 1  | →  | →  | →  |                      |
|                                 |    | 4  | →  | 2  | →  | 1  | →  | →  |                      |
|                                 |    |    | 4  | →  | 2  | →  | 1  | →  |                      |
|                                 |    |    |    | 4  | →  | 2  | →  | 1  |                      |
|                                 |    |    |    |    | 4  | →  | 2  | →  |                      |
|                                 |    |    |    |    |    | 4  | →  | 2  |                      |
| Speed 3 /<br>速度 3 /<br>Tốc độ 3 | 3  | →  | 1  | →  | →  | →  | →  | →  |                      |
|                                 |    | 3  | →  | 1  | →  | →  | →  | →  |                      |
|                                 |    |    | 3  | →  | 1  | →  | →  | →  |                      |
|                                 |    |    |    | 3  | →  | 1  | →  | →  |                      |
|                                 |    |    |    |    | 3  | →  | 1  | →  |                      |
|                                 |    |    |    |    |    | 3  | →  | 1  |                      |
| Speed 2 /<br>速度 2 /<br>Tốc độ 2 | 2  | →  | 1  | →  | →  | →  | →  | →  |                      |
|                                 |    | 2  | →  | 1  | →  | →  | →  | →  |                      |
|                                 |    |    | 2  | →  | 1  | →  | →  | →  |                      |
|                                 |    |    |    | 2  | →  | 1  | →  | →  |                      |
|                                 |    |    |    |    | 2  | →  | 1  | →  |                      |
|                                 |    |    |    |    |    | 2  | →  | 1  |                      |

## ■ Note:

- SLEEP MODE function is disabled at Speed 1 and 1 hour setting.
- SLEEP MODE will be deactivated, if TIMER SETTING is changed.

## ■ 注:

- 睡眠模式功能不能使用于速度 1 和 1 小時設定。
- 如果改變計時器設定，睡眠模式將被取消。

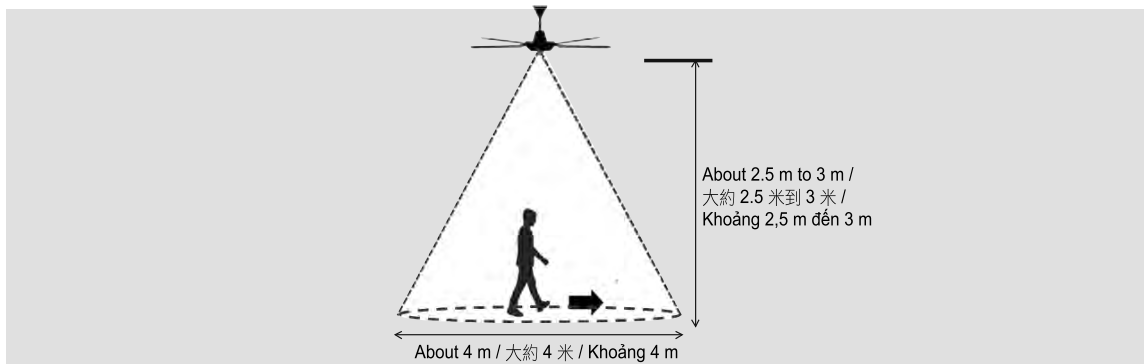
## ■ Lưu ý:

- Chức năng CHẾ ĐỘ CHỜ không hoạt động khi quạt chạy ở Tốc độ 1 và cài đặt 1 giờ.
- CHẾ ĐỘ NGỦ sẽ tắt nếu thay đổi CÀI ĐẶT HẸN GIỜ.

## ■ Motion Sensor coverage

## ■ 運動感應覆蓋

## ■ Phạm vi Cảm biến Chuyển động



① Motion sensor detects human movement and activity within its detection range. The sensor will respond according to intensity of activity by changing the fan speed.

① 運動傳感器檢測人體在其檢測範圍內的運動和活動。通過改變吊扇轉速，傳感器將根據活動強度做出響應。

① Cảm biến chuyển động phát hiện chuyển động và hoạt động của người trong phạm vi nhất định. Cảm biến sẽ phản ứng theo cường độ hoạt động bằng cách thay đổi tốc độ của quạt.

## ■ Note:

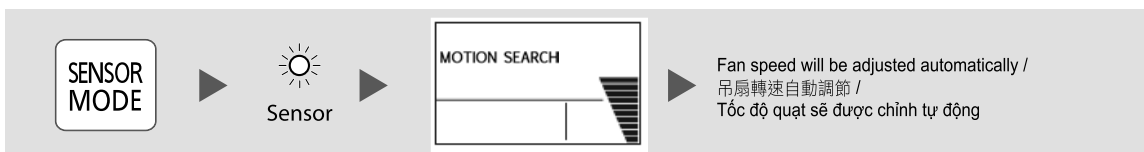
- Motion sensor coverage may be affected by different fan installation height and room temperature.
- Recommended fan installation height is 2.5 m to 3 m at detection range of 4 m.

## ■ 注:

- 不同的吊扇安裝高度和室溫可能會影響運動傳感器的覆蓋範圍。
- 建議吊扇安裝高度 2.5 米至 3 米，檢測範圍 4 米。

## ■ Lưu ý:

- Phạm vi cảm biến chuyển động có thể bị ảnh hưởng bởi chiều cao lắp quạt và nhiệt độ phòng.
- Chiều cao lắp quạt khuyến cáo là 2,5 m đến 3 m trong phạm vi cảm biến bằng 4 m.



## Example of SENSOR MODE Operation / 感應模式操作示例 / Ví dụ về vận hành ở CHẾ ĐỘ CẢM BIẾN :

| Fan Setting /<br>吊扇設置 /<br>Cài đặt Quạt | Human Activity /<br>人體活動 /<br>Hoạt động của<br>Người | Low Activity /<br>低活動 /<br>Hoạt động<br>Cường độ thấp | High Activity /<br>高活動 /<br>Hoạt động<br>Cường độ cao                     | No Activity /<br>無活動 /<br>Không có Hoạt động                          |                                    |                                                                |
|-----------------------------------------|------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|                                         |                                                      |                                                       |                                                                           | Stage ① /<br>步驟 ① /<br>Giai đoạn ①                                    | Stage ② /<br>步驟 ② /<br>Giai đoạn ② | Stage ③ /<br>步驟 ③ /<br>Giai đoạn ③                             |
| Speed 5 /<br>速度 5 /<br>Tốc độ 5         |                                                      | Speed Maintain /<br>保持速度 /<br>Duy trì Tốc độ          |                                                                           | Return to Setting<br>Speed /<br>恢復設定速度 /<br>Quay về Cài đặt<br>Tốc độ | -3 Speed /<br>-3 速度 /<br>-3 Tốc độ | Minimum Fan Speed * /<br>最低吊扇轉速 * /<br>Tốc độ Quạt Tối thiểu * |
|                                         |                                                      |                                                       |                                                                           |                                                                       |                                    |                                                                |
|                                         |                                                      | Speed 5 /<br>速度 5 /<br>Tốc độ 5                       | +2 Speed /<br>+2 速度 /<br>+2 Tốc độ<br><br>Speed 7 /<br>速度 7 /<br>Tốc độ 7 | Speed 5 /<br>速度 5 /<br>Tốc độ 5                                       | Speed 2 /<br>速度 2 /<br>Tốc độ 2    | Speed 1 or OFF /<br>速度 1 或關閉 /<br>Tốc độ 1 hoặc TẮT            |

\* For Minimum Fan Speed setting information, refer to page 30 step ⑫.

\* 有關最低吊扇轉速設置信息，請參閱第 30 頁步驟 ⑫。

\* Để biết thông tin về cài đặt Tốc độ Quạt Tối thiểu, tham khảo trang 30 bước ⑫.



| Fan Setting /<br>吊扇設置 /<br>Cài đặt Quạt | Human Activity /<br>人體活動 /<br>Hoạt động của<br>Người | Low Activity /<br>低活動 /<br>Hoạt động<br>Cường độ thấp | High Activity /<br>高活動 /<br>Hoạt động<br>Cường độ cao | No Activity /<br>無活動 /<br>Không có Hoạt động |                                    |                                     |
|-----------------------------------------|------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------|
|                                         |                                                      |                                                       |                                                       | Stage ① /<br>步驟 ① /<br>Giai đoạn ①           | Stage ② /<br>步驟 ② /<br>Giai đoạn ② | Stage ③ /<br>步驟 ③ /<br>Giai đoạn ③  |
|                                         | Speed 9 /<br>速度 9 /<br>Tốc độ 9                      | 9                                                     | 9 *                                                   | 9                                            | 6                                  | 1 or OFF /<br>1 或關閉 /<br>1 hoặc TẮT |
|                                         | Speed 8 /<br>速度 8 /<br>Tốc độ 8                      | 8                                                     |                                                       | 8                                            | 5                                  |                                     |
|                                         | Speed 7 /<br>速度 7 /<br>Tốc độ 7                      | 7                                                     | 9                                                     | 7                                            | 4                                  |                                     |
|                                         | Speed 6 /<br>速度 6 /<br>Tốc độ 6                      | 6                                                     | 8                                                     | 6                                            | 3                                  |                                     |
|                                         | Speed 5 /<br>速度 5 /<br>Tốc độ 5                      | 5                                                     | 7                                                     | 5                                            | 2                                  |                                     |
|                                         | Speed 4 /<br>速度 4 /<br>Tốc độ 4                      | 4                                                     | 6                                                     | 4                                            | 1                                  |                                     |
|                                         | Speed 3 /<br>速度 3 /<br>Tốc độ 3                      | 3                                                     | 5                                                     | 3                                            | 1 *                                |                                     |
|                                         | Speed 2 /<br>速度 2 /<br>Tốc độ 2                      | 2                                                     | 4                                                     | 2                                            |                                    |                                     |
|                                         | Speed 1 /<br>速度 1 /<br>Tốc độ 1                      | 1                                                     | 3                                                     | 1                                            |                                    |                                     |

\* Indicates the maximum speed and minimum speed after changing speed during High Activity and No Activity. Maximum fan speed is Speed 9. The speed will not increase more than Speed 9 during High Activity. Minimum fan speed is Speed 1 or OFF. The speed will not decrease lower than Speed 1 or OFF during No Activity.

\* 表示在高活動和無活動時，改變速度後的最大速度和最小速度。  
最大吊扇轉速 9。  
在高活動期間，速度不會超過速度 9。  
最低吊扇轉速轉速為速度 1 或關閉。  
在無活動時，速度不會低於速度 1 或關閉。

\* Chỉ báo tốc độ tối đa và tốc độ tối thiểu sau khi thay đổi tốc độ trong thời gian có Hoạt động Cường độ cao và Không có Hoạt động.  
Tốc độ quạt tối đa là Tốc độ 9.  
Tốc độ sẽ không vượt quá Tốc độ 9 trong thời gian có Hoạt động Cường độ cao.  
Tốc độ quạt tối thiểu là Tốc độ 1 hoặc TẮT.  
Tốc độ sẽ không giảm xuống dưới Tốc độ 1 hoặc TẮT trong thời gian Không có Hoạt động.

#### Low Activity :

- Little movement such as reading, eating, talking, etc.
- Fan speed maintains as the user's set speed.

#### High Activity :

- Continuous or vigorous movement such as running on treadmill, mopping floor, etc.
- Fan will increase by two speed from the user's set speed after 5 minutes of detection (one time only).

#### No Activity :

- No movement.
- Fan will reduce three speed from user's setting speed after 5 minutes. If no movement occurs in next approximate twenty minutes, fan will reduce to user's Minimum Fan Speed setting.

#### 低活動：

- 很少運動，如讀書、吃飯、說話等。
- 吊扇速度保持用戶設定的速度。

#### 高活動：

- 連續的或劇烈的運動，如在跑步機上跑步、拖地板等。
- 經過 5 分鐘的檢測（一次），吊扇將從用戶設定的速度提高 2 個速度。

#### 無活動：

- 無移動。
- 吊扇將在 5 分鐘後從用戶設定的速度降低 3 個速度。  
如果在接下來的大約 20 分鐘內沒有移動，吊扇將降低到用戶的最低風扇速度設置。

#### Hoạt động Cường độ thấp :

- Chuyển động không đáng kể như đọc sách báo, ăn uống, nói chuyện, v.v.
- Tốc độ quạt duy trì ở tốc độ do người dùng cài đặt.

#### Hoạt động Cường độ cao :

- Chuyển động liên tục hay chuyển động mạnh như chạy trên máy chạy bộ, lau sàn nhà, v.v.
- Quạt sẽ tăng thêm hai mức tốc độ so với tốc độ do người dùng cài đặt 5 phút sau khi phát hiện chuyển động (chỉ một lần).

#### Không có Hoạt động :

- Không có chuyển động.
- Quạt sẽ giảm ba mức tốc độ so với tốc độ do người dùng cài đặt sau 5 phút.  
Nếu không có chuyển động trong khoảng 20 phút tiếp theo, quạt sẽ giảm về Tốc độ Quạt Tối thiểu do người dùng cài đặt.

■ **Note:**

- This fan is equipped with MEMORY FUNCTION to restore user's last setting whenever fan is switched on.
- Whenever fan starts operating (by wall switch), motion sensor needs approximate one minute to initialize.
- Fan speed can be change under "MOTION SEARCH" function.
- Blinking "Sensor" LED indicates fan speed is changing under "MOTION SEARCH" function.
- Performance and accuracy may vary depending on actual condition use where heat source is:
  - 1) other than human being detected such as small animals, strong illuminating objects (e.g sunlight, fluorescent light, etc.), or temperature change (e.g air conditioner, heating unit, etc.).
  - 2) difficult to be detected when there is no movement.

■ **注:**

- 本吊扇具有記憶功能，可在開機時恢復用戶上次的設置。
- 當吊扇開始工作時 (通過牆壁開關)，運動傳感器需要大約一分鐘來初始化。
- 吊扇速度可在 "MOTION SEARCH" 功能下改變。
- 閃爍的 "傳感器" LED 顯示風扇轉速在 "MOTION SEARCH" 功能下發生變化。
- 性能和精度可能會隨著熱源的實際使用情況而變化：
  - 1) 除人類探測到的小動物外，強烈的發光物體（如陽光、熒光燈等）或溫度變化（如空調、暖氣等）。
  - 2) 在沒有運動時很難被發現。

■ **Lưu ý:**

- Loại quạt này được trang bị CHỨC NĂNG NHỚ để lưu cài đặt gần nhất của người dùng bất kể khi nào bật quạt.
- Bất kể khi nào quạt bắt đầu hoạt động (bằng công tắc trên tường), cảm biến chuyển động cần khoảng 1 phút để khởi động.
- Có thể thay đổi tốc độ quạt trên chức năng "MOTION SEARCH".
- Đèn LED "Cảm biến" nhấp nháy chỉ báo tốc độ quạt đang thay đổi trên chức năng "MOTION SEARCH".
- Hiệu suất và độ chính xác có thể khác nhau tùy thuộc vào điều kiện sử dụng thực tế trong đó nguồn nhiệt bắt nguồn từ:
  - 1) những thứ trừ con người được phát hiện như các loại động vật nhỏ, vật phát sáng mạnh (ví dụ: ánh nắng mặt trời, đèn huỳnh quang, v.v.) hoặc thay đổi nhiệt độ (ví dụ: điều hòa không khí, máy sưởi, v.v.).
  - 2) khó phát hiện khi không có chuyển động.

## 12

■ **To change Minimum Fan Speed setting**

- ① **To change the Minimum Fan Speed from Speed 1 to OFF:**
  - Switch off the fan by Remote Control, then press and hold "SENSOR MODE" button until a short beeping sound is heard.
- ② **To change the Minimum Fan Speed from OFF to Speed 1:**
  - Switch off the fan by Remote Control, then press and hold "SENSOR MODE" button until a long beeping sound is heard.

■ **Note:**

- By default, Minimum Fan Speed under "MOTION SEARCH" function is Speed 1.
- Speed adjustment is based on activity type mentioned on page 29.

■ **改變最低吊扇轉速設置**

- ① **將最低吊扇轉速由轉速 1 改關閉：**
  - 通過遙控器關閉吊扇，然後按住 "SENSOR MODE" 按鈕，直到聽到短促的 "嗶" 聲。
- ② **將最低風扇轉速由關閉變到速度 1：**
  - 通過遙控器關閉吊扇，然後按住 "SENSOR MODE" 按鈕，直到聽到長長的 "嗶" 聲。

■ **注:**

- 默認情況下，"MOTION SEARCH" 功能下的最低吊扇速度速度 1。
- 速度調整是基於第 29 頁提到的活動類型。

■ **Để thay đổi cài đặt Tốc độ Quạt Tối thiểu**

- ① **Để thay đổi Tốc độ Quạt Tối thiểu từ Tốc độ 1 về TẮT:**
  - Tắt quạt bằng Bộ điều khiển từ xa, sau đó ấn và giữ nút "SENSOR MODE" đến khi nghe thấy tiếng bíp ngắn.
- ② **Để thay đổi Tốc độ Quạt Tối thiểu từ TẮT về Tốc độ 1:**
  - Tắt quạt bằng Bộ điều khiển từ xa, sau đó ấn và giữ nút "SENSOR MODE" đến khi nghe thấy tiếng bíp kéo dài.

■ **Lưu ý:**

- Theo mặc định, Tốc độ Quạt Tối thiểu trên chức năng "MOTION SEARCH" là Tốc độ 1.
- Điều chỉnh tốc độ dựa trên loại hoạt động mô tả ở trang 29.

| Model No.                           | 型號                       | Kiểu máy                                  | F-70ZBP       | F-80ZBR       |          |
|-------------------------------------|--------------------------|-------------------------------------------|---------------|---------------|----------|
| Blade Size                          | 扇翼尺寸                     | Kích thước Cánh quạt                      | 70" / 1800 mm | 80" / 2000 mm |          |
| Pipe Length (Inch)                  | 導管長度 (Inch)              | Chiều dài Ống trụ (Inch)                  | 16            |               |          |
| Voltage (VAC)                       | 電壓 (VAC)                 | Điện Áp (VAC)                             | 220           |               | 230      |
| Frequency (Hz)                      | 頻率 (Hz)                  | Tần Số (Hz)                               | 50            |               | 60       |
| Power Consumption (W)               | 耗電量 (W)                  | Công suất Tiêu thụ Điện (W)               | 51            | 57            | 58       |
| Air Delivery (m³/min)               | 送風量 (m³/min)             | Luồng Gió (m³/min)                        | 310           | 345           |          |
| Air Velocity (m/min)                | 風速 (m/min)               | Vận Tốc Gió (m/min)                       | 185           | 165           |          |
| Rotation (rpm)<br>Speed 1 / Speed 9 | 旋轉度 (rpm)<br>速度 1 / 速度 9 | Gia Tốc Quay (rpm)<br>Tốc độ 1 / Tốc độ 9 | 80 / 185      | 50 / 150      | 50 / 150 |

#### ■ Attention:

- Do not expose yourself continuously to direct wind from the Ceiling Fan. It can cause discomfort.

#### ■ 留意:

- 切勿長時間讓吊扇直接吹著您。它會引起不適。

#### ■ Chú ý:

- Không tiếp xúc trực tiếp liên tục với luồng gió do Quạt Trần tạo ra. Có thể gây khó chịu.

**Panasonic Corporation**

Web site: <http://panasonic.net/>

© Panasonic Ecology System Co., Ltd 2023

Printed in Malaysia



**80ZBR8001AM**  
M0719-1113